

# LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẮT HẠNH    Chủ bút: LÊ TUYẾN    Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

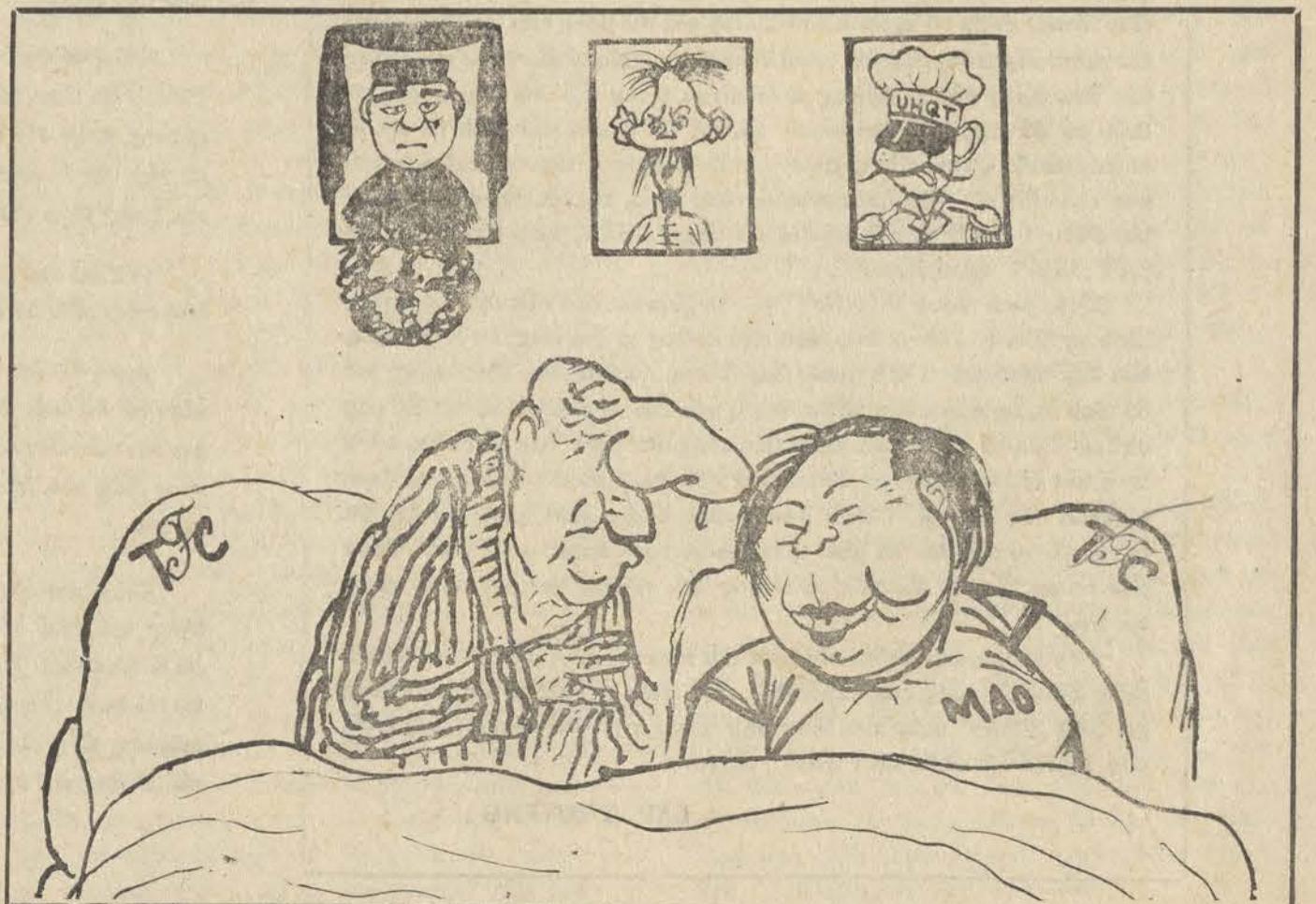
Phát hành : 18-7-1964

Trong số này :

- VU CÁO
  - CHÍNH PHỦ MẠNH
  - HOA KỲ SẼ KHÔNG CHIẾN THẮNG NẾU...!
  - CẦU HIỀN
  - MỘT THẺ THẮNG CỘNG
  - CHÚNG TÔI LÀ NGƯỜI (thơ)
  - CALIGULA (kịch ngoại quốc)
  - TIẾNG VANG VỀ ĐẢNG PHÁI
  - PICASSO
  - SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

Ngày Quốc-Hận 20 tháng 7. Mười năm trôi qua. Sự phân chia đất nước trong đêm 20 tháng 7 năm 1954 tại Genève đã cho Cộng quân và Đảng Cộng-Sản Đông Dương thừa hưởng tất cả công lao kháng chiến cũng trọn mười năm của dân tộc Việt-Nam. Chỉ có nhân dân Việt-Nam là nuốt hận đất nước bị chia đôi, một nửa cho Thực-Dân, một nửa cho Cộng-Sản! Đau thương bao trùm toàn quốc, toàn dân. Cũng trên eo đất miền Trung, sông Bến-Hải găm lên mỗi uất hờn của Sông Gianh ba trăm năm về trước. Nhưng dãy Hoàng Sơn còn đứng đó, bắt khuất oai hùng, mở cho miền Nam khí thế đấu tranh để giành lại Tự-Do và Độc-Lập. Đau thương của dân tộc là một đau thương chung, không một ai có quyền khờ riêng cái đau buồn của đất nước. Cho nên từ Bắc chí Nam, từ lưu vực Sông Hồng qua đôi núi trùng điệp miền Trung đến đồng bằng Sông Cửu Long, người dân Việt-Nam đều sống cùng một nỗi niềm buồn đau uất hận : quốc hận chỉ có nghĩa khi cùng có mối san sẽ rộng lớn như thế, và chắc chắn giờ đây, dù nói ra hay im lặng, dù ở Bắc hay ở Nam, người dân Việt-Nam đều đang thấy thâm thía trong lòng vết thương loang máu của quê hương đã chảy trọn mười năm không dứt. Vì thế, kể nào lợi dụng ngày Quốc Hận để phô trương riêng đã tâm của chúng chính là những kẻ đã chà đạp lên lương tâm của dân tộc, đã phỉ báng lên danh dự của Tổ-Quốc. Chỉ có toàn dân Việt-Nam đã kháng Pháp trong mười năm máu lửa mới có quyền đau thương, mới có quyền uất hận. Tất cả những tên Việt gian đã từng theo Pháp, tất cả những con người bán nước cầu vinh đều không có quyền uất hận. Tất cả những kẻ đã từng phàn bội quê hương giờ đây có thầy thẹn với lương tâm không, khi trong mười năm kháng chiến đã chẳng làm gì, khi suốt mười năm sông dưới chế độ độc tài Ngô đình Diệm đã chưa hề bao giờ nói lên uất hận, dù là của ngày Quốc-Hận của quốc gia Việt-Nam ? Từ ngày 20 tháng 7 năm 1954,

(xem tiếp trang 16)



ĐỊNH TẠO THÊM MỘT NGÀY QUỐC HẬN KHÁC NỮA CHĂNG ?

Quản-ly : NGUYỄN - THỊ - TRANG  
Tòa-soạn: 17-B Lý-Thường-Kiệt - HUẾ  
Hộp thư : 54    Điện thoại : 028

# VU CÁO

CHIẾN dịch bài xích và vu cáo Phật giáo Việt-Nam vẫn đang tiếp diễn. Chiến dịch này bắt đầu từ những tờ báo ở Hoa-kỳ như Time, Newsweek, New York Time, lan tràn đến Sài-gon với tờ Sài-gon Post để rồi giờ đây phát động với truyền đơn thóa mạ giới lãnh đạo Phật-giáo Việt-Nam. Sáu xa hơn, chiến dịch này đã bắt đầu từ thời Ngô đình Diệm. Chính Ngô đình Nhu, Ngô đình Thực, Ngô đình Cán, cả tập đoàn Ngô đình và tay sai đã thiết lập những hồ sơ giả tạo, mở những chiến dịch có tính cách đấu tranh để vu cáo hàng ngũ lãnh đạo Phật giáo cũng như tất cả các tín đồ Phật tử nhiệt tâm yêu nước. Cho nên chiến dịch bây giờ của chúng chỉ là sự kế tục của tất cả những mưu toan và hành động diệt trừ Phật giáo trong những năm qua. Nhưng chúng chưa diệt được Tôn giáo của quốc dân thì chính bản thân và gia đình của chúng đã rước lấy thảm họa diệt tộc ! Dự đảng của chúng, ở ngoài nước và trong nước, chưa thấy đó là tấm gương phải tránh, lại còn cố tình kết oán, vu oan. Chúng chia nhân dân Việt-Nam ra thành hai phe : phe Thiên Chúa Giáo và phe Phật giáo. Rồi mấy hôm nay chúng vu cáo hàng giáo phẩm Phật giáo là Cộng-Sản, là Trung-lập, chúng kêu đích danh từng vị Thượng Tọa để phi báng dựa trên đồng hồ sơ đen tối của Ngô đình Nhu để lại. Chúng không biết rằng tất cả những truyền đơn ấy đã được chính quyền Ngô đình Diệm cho tay sai tung ra tại Huế bằng máy bay quán sự, sau vụ thảm sát 8-5-1963 tại Đài Phát Thanh ? Chúng đã lợi dụng những thanh niên, sinh viên Phật tử để làm việc ấy. Và giờ đây chúng lại ngoan cố tiếp diễn một vở tuồng quá cũ và quá xấu xa bị ôi ở trước dư luận quốc dân ! Chúng nói rằng chỉ có đồng bào Thiên Chúa Giáo là chống Cộng ! Thế chúng quên đi rằng hằng ngày ai đã chết trên những chiến trường Việt-Nam ? Ai đã chết ? Chúng còn quên đi nữa cả công trình kháng Pháp suốt gần một thế kỷ, và gần đây của chín năm kháng chiến anh dũng mà chúng chưa từng tham dự ! Máu của Phật tử Việt-Nam đã chảy ở Bạch Đằng Giang để đánh tan quân xâm lăng Mông Cổ, máu của Phật tử Việt-Nam đã hòa với dân tộc, với đất cát quê hương để mở cuộc Nam Tiến, máu của Phật tử Việt-Nam đã tô thắm giang sơn nước Việt trong công cuộc diệt Pháp Thực Dân, thử hỏi có một tôn giáo nào ở đây đã góp máu nhiều như thế ? Đừng có vu cáo nữa. Vu cáo là vong ân. Phán bội đã quá nhiều rồi, xin đừng phán bội thêm để gây thêm phần nợ trong lòng quần chúng. Quốc dân nghĩ sao khi có kẻ dám ngang nhiên vu cáo hàng giáo phẩm Phật Giáo là Cộng-Sản một cách thường xuyên ? Thật chừng tai chẳng khác gì có kẻ vu cáo cho hàng giáo phẩm Thiên Chúa giáo đã tiếp tay với Thực dân Pháp để cướp nước Việt. Nếu có những người đứng ra kết tội, buộc tội được sự phán bội trong 9 năm qua, những người đó chính là những Phật tử ; vì họ là nạn nhân trực tiếp của mọi cuộc kỳ thị tôn giáo và tư tưởng. Thế mà đồng bào Phật tử đã lấy ân oán, trong khi đó, chúng nó vẫn còn ngoan cố lên giọng đòi hỏi chuyện nợ chuyện kia ? Chúng nó là ai ? Và chúng nó vu cáo làm gì ? Chúng nó vu cáo cho ai ? Tất nhiên quốc dân đã rõ. Đây là một thiếu số ngoại kiều tiếp tay với dư đảng cán lao để phá rối đất nước này trong một âm mưu chia rẽ tôn giáo, chia rẽ các giới đồng bào hầu mong gây ra những sự nứt rạn trong nội bộ, và chúng sẽ thừa cơ để trục lợi. Lợi chính trị, lợi tài chính, lợi kinh tế, đó là những nguồn lợi mà chúng chỉ có thể hưởng được nếu còn chiến tranh, nếu còn chia rẽ. Nếu quốc dân ta cùng đoàn kết lại, thì chúng sẽ bị tận diệt, vì đây là những kẻ thù mà ta phải SÁT, như cha ông ta đã SÁT THẤT ngày xưa..

Cuộc cách mạng Việt-Nam vì đã giới sát cho nên mới có quang cảnh ngày nay. Đây là hậu quả của những gì gọi rằng ôn hòa, dung hòa hay tiện tiện. Cách mạng hay không cách mạng, chứ không thể có cách mạng nửa chừng. Cách mạng nửa chừng chính là tự sát. Để cho những phân tử phản quốc phân dân sống đến ngày nay để chúng hằng ngày hắt vu cáo người nọ đến người kia, chính quyền cách mạng đang bị nhân dân kết tội. Chính quyền cách mạng phải gánh lấy hết tất cả các tội vu cáo đó. Và phải thanh minh ngay trước quốc dân. Cũng như trừng trị tức khắc tất cả những kẻ, những nơi phát xuất ra sự vu cáo.

Nếu không, khi không còn Giới Sát nữa thì quốc dân sẽ theo chính tiếng gọi cách mạng của lòng mình, một tiếng gọi không khác gì tiếng gọi SÁT THẤT ngày xưa khi đứng trước một vấn đề mà hàng triệu con người sẽ nhất tâm quyết chiến.

LẬP TRƯỞNG

# CẦU HIỀN

BA CAO

XUẢ nay, nói đến chuyện cầu hiền, người ta nghĩ ngay đến chuyện Lưu Bị cầu Khổng Minh. Cái ông Khổng-Minh quả thật là quá quất ! Lần thứ nhất Lưu Bị vượt suối trèo non đến Ngọa Long Cương, Khổng Minh lánh mặt ngao du sơn thủy. Lần thứ hai, Lưu Bị đội gió tuyết lặn mò đến tận thảo-lư, Khổng Minh đi chơi chưa về. Lần thứ ba, biết Lưu Bị đang chấp tay đứng chờ trước thềm, Khổng Minh vẫn giả vờ ngủ say, ngủ dậy còn vờ vĩnh ngâm thơ, ngâm thơ xong còn thay áo thay quần, làm như không biết có người đứng chờ mời gọi ! Khổng Minh càng làm cao, Lưu Bị càng kiên-nhẫn. Giá trị của Khổng-Minh là bắt Lưu Bị phải biết mà tìm đến. Giá trị của Lưu Bị là biết dẹp lòng tự ái, dẹp cái ta-to-lớn để cậy đến người tài.

Cái gương cầu hiền đó đầy đầy trong sử-sách đời xưa. Có những vị vua đang ăn phải nhà miềng cơm, đang gội đầu phải bỏ cả tóc, để ra đón người hiền. Có những vị vua phải ăn chay năm đất ba ngày ba đêm để lập đàn bái tướng. Bởi vậy mới có Nguyễn Trãi phò tá Lê Lợi, Trương Lương xây đắp nhà Hán, Khương Tử Nha dựng nghiệp nhà Chu.

Nhưng đó là những chuyện đời xưa lắm lắm. Đời nay vẫn minh người ta cai trị dèch cần đến người hiền. Thế mới hay, thế mới tài chứ !

Hãy xem trường hợp ông Diệm thử rõ. Ông ta có tuyển mộ người hiền đâu ? Ông ta thu nhận toàn tôi tớ. Ấy thế mà có người suy tôn ông ta trong suốt 9 năm chưa hả, bây giờ cũng vẫn còn suy tôn.

Ông Diệm chết đi, nhưng cái bệnh sợ người hiền hình như vẫn còn. Mới ngày nào đây, Hội Đồng Nhân Sĩ bỗng nhiên bị giải tán ! Đã đành trong Hội Đồng Nhân Sĩ có những ông không «hiền» tý nào, trái lại, rất «dữ» nữa, nhưng chả lẽ cả miền Nam này chỉ toàn thứ dữ cả sao ? Chả lẽ không thu lượng được mười người, hai mươi người có thiện chí hay sao ?

Thôi thì cho rằng miền Nam này không có người hiền đi. Không có người hiền thì cầu hiền vậy. Đó là việc mà Thủ Tướng Nguyễn Khánh đã làm tại Hội Trường Diên Hồng cách đây một tháng. Thấy Thủ Tướng chịu khó ở lại ăn cơm trưa với đảng phái, chịu khó ngồi hằng giờ trả lời những câu hỏi hóc búa của các anh em, tôi cứ tưởng rằng chúng ta sắp có một ông Lưu Bị thứ hai. Ai ngờ đất bằng nổi sóng, bỗng không ông Lưu Bị của chúng ta nổi khùng xia vào mặt mây ông Khổng Minh Đại Việt, Việt Quốc v.v... mà tổ các ông ấy là thêm xôi thêm thịt. Chắc là sau khi kiểm điểm kỹ lưỡng thầy ông Hoàn, ông Thái không thêm thịt thêm xôi (bằng chứng là ký giả tặng ông Phạm Thái một cái đầu heo mà ông ta không xơi một mình) Thủ tướng đã vứt vàng cái chính.

Không có người hiền, cũng chẳng thầy đảng hiền, biết tìm hiền ở đâu đây ? Thôi thì lên Chùa thử xem sao. Cửa Từ Bi vốn rộng mở cho mọi khách thập phương, ta lên đây xem thử có ông Phật nào hiền không. Gõ cửa Nhà Chùa thì đích thật là gõ đúng cửa bởi vì ông Phật nào cũng hiền cả. Nhưng Phật vốn không thích chính trị, nên Phật mỉm cười lặng thinh.

Thôi thì tạm kết luận : Việt Nam hết người hiền rồi. Bao nhiêu người hiền trong thiên hạ đều tập trung cả ở trong Chính phủ rồi đây.

Quyền kết luận như vậy là quyền của Chính phủ. Nhưng quyền công-nhận cái kết luận đó lại là quyền của thành dân. Dân chúng Việt-Nam xưa nay vốn quen chịu đựng, bắt hoàn hồ cũng ừ, bắt đi biểu tình cũng đi, nhưng từ trong thâm tâm, họ có tình hay không, họ hoàn hồ thật hay giả, Chính phủ đâu có biết !

Chính phủ không biết, nhưng thành Cộng sản nó biết rõ lắm. Bởi vì nó không ngồi uống Whisky ở Sài-gòn, mà nó nằm ngay trong dân. Nó biết rõ thì nó khai thác. Nó bảo ông Phó Thủ-tướng này thế này, ông Tổng Trưởng kia thế khác. Ông Quận trưởng này ăn tiền, ông Đại-diện xã kia hỏi lộ. Đừng nghĩ rằng Cộng sản nó nói gì mặc kệ nó, bởi vì xưa nay nó nói láo quen lắm rồi. Chiến tranh ngày nay là chiến tranh để tranh lấy dân. Cộng sản nó nói láo

(xem tiếp trang 4)

# HOA KỶ SẼ KHÔNG CHIẾN THẮNG Ở VIỆT NAM NẾU...

NGUYỄN TÂM

**T**ừ trước đến nay, Hoa-kỳ luôn luôn tuyên bố tôn trọng những lời cam kết ở Việt-Nam : đó là những lời cam kết vô cùng long trọng, có mục đích bảo vệ tự do, độc lập cho dân tộc Việt-Nam, giúp nhân dân Việt-Nam chiến thắng Cộng-Sản. Đương nhiên dân tộc Việt-Nam vô cùng phấn khởi khi nghe những lời tuyên bố đó, từ Tổng - Thống Eisenhower qua Cố Tổng-Thống Kennedy và giờ đây, đến lượt Tổng-Thống Johnson. Nhưng 9 năm rồi, Cộng-Sản vẫn hoành hành trên giải đất này, và tiềm lực tuyên truyền cũng như chiến tranh của Cộng-Sản một ngày một gia tăng mãnh liệt. Hoa kỳ càng gia tăng viện trợ, Cộng sản càng gia tăng sức phá hoại; nội bộ Việt-Nam với chính thể Ngô đình Diệm lại không đáp ứng được đòi hỏi chính trị của quần chúng để xây dựng một quốc gia tự-do và dân chủ, cho nên tất cả công cuộc viện trợ đó đã không thể nào giải quyết được một cuộc chiến đấu bao hàm nhiều phương diện chính trị, kinh tế, xã-hội và quân sự. Đã thế, chính sách thực tiễn của Hoa-kỳ ở Việt-Nam thật không bao giờ rõ rệt. Có thể rằng đó là « những chính sách » tùy thời, được đề ra và xếp vào hồ sơ Mật, để rồi theo biến chuyển của thế giới và nhất là của đôi phương mà đem ra áp dụng... Nhưng khi áp dụng thì lại đã bị... lỡ tàu, không căn cứ vào một thực trạng địa phương nào cả, cho nên các lý thuyết về những chính sách ấy đã là một thất vọng lớn lao cho dân chúng Việt Nam trong 9 năm qua, để nhân dân Việt-Nam đi từ quá tin đến hoài nghi và giờ đây có thể mất tin ở sự chiến thắng đó nếu ...

## 1.— NẾU HOA KỶ CÒN ỨP MỞ

Người Pháp trong chín năm ở Việt-Nam, với cuộc chiến tranh để quốc đã đi từ ứp mở này đến ứp mở khác, đã đi từ chính sách này đến chính sách khác không ngoài mục đích tái lập chủ nghĩa thực dân với sự chiếm đóng thị trường kinh tế. Từ sự tuyên bố tái chiếm Đông Dương theo tinh thần Brazaville, cuộc chiến tranh để quốc ấy đã biến chuyển làm sao để cho ra một cuộc chiến tranh chống Cộng ! Đó là cái tài xảo quyết của người Pháp để vừa lấy viện trợ Hoa-Kỳ vừa tái lập ở Đông Dương một thị trường kinh tế lớn lao — Cho nên suốt trong chín năm, người Pháp vẫn không thể dứt khoát vì một chính sách chiến tranh, và không có lập trường rõ rệt. Vì nếu trong hình thức là một cuộc chiến tranh chống Cộng, thì trong nội dung vẫn là cuộc chiến tranh vị lợi của người Pháp Thực Dân, có mục đích tái lập nền đô hộ lên bán đảo Đông Dương. Cho nên mãi đến 1954, trước khi thất trận, người Pháp mới chịu bỏ rơi ảo vọng thực dân để cứu vớt một phần nào danh dự tại hội nghị của kẻ chiến bại ở Genève sau chiến cuộc Điện Biên Phủ ! Bao nhiêu vị tướng tài đã qua điều khiển chiến trường Việt-Nam, từ Đô Đốc D'Argenlieu, Thống chế Leclerc, qua Thống chế De Lattre de Tassigny đến Đại-tướng Paul Ély để rồi cuối cùng đón lấy cảnh thảm nhục của một cường quốc chiến bại; sở dĩ như thế chỉ vì không có một chính sách, chỉ vì không có một hậu thuẫn nhân dân, chỉ vì không có một lập trường chính trị đủ gây lòng tin cho quần chúng. Cho nên từ 1945 đến 1954 không phải Cộng-Sản đánh bại thực dân Pháp, mà chính NHÂN DÂN VIỆT NAM đã đánh bại thực dân Pháp, và Cộng-Sản chỉ là kẻ thừa hưởng những thắng lợi đó của nhân dân ! Sau khi người Pháp ra đi, Hoa-kỳ lãnh nhiệm vụ bảo vệ tự-do và độc lập cho phần đất còn lại của Việt-Nam, quê hương

của 13 triệu con người đã từng hy sinh chiến đấu và cũng là nơi vào tìm lẽ sống tự do của hơn một triệu đồng bào miền Bắc di cư.— Miền Nam Tự Do đang dần dần trở thành một pháo đài chống Cộng, một tiền đồn của thế giới tự do. Nhưng, nếu Hoa kỳ tôn biệt bao nhiêu triệu đô la, thì tất cả công cuộc viện trợ suốt chín năm qua chỉ nhằm mục đích củng cố một chính quyền, chứ không thể đạt được cái mục đích thiết yếu nhất là xây dựng một pháo đài chống Cộng. Sở dĩ như thế vì cái chính quyền do Hoa-kỳ ủng hộ, càng ngày càng đi xa với dân chúng. Ngô đình Diệm chỉ là một thứ Bảo Đại thứ hai, nhưng nếu Bảo Đại chỉ bị dân chúng khinh bỉ, thì Ngô đình Diệm còn bị dân chúng xem là thù địch. Một kẻ thù dân không thể đứng ra để cai trị nhân dân và hướng cuộc chiến đấu chống Cộng đi đến thắng lợi được. Do đây, từ lầm lẫn này đến lầm lẫn khác, từ thất bại này đến thất bại khác, mục tiêu chống Cộng đã trở thành một mục tiêu chống dân, mục tiêu tự do trở thành mục tiêu áp bức, mục tiêu dân chủ trở thành mục tiêu độc tài, tất cả đều PHẢN LẠI QUYỀN LỢI TỒI CAO CỦA DÂN TỘC VIỆT-NAM cho đến ngày 1-11-1963. Sở dĩ như thế cũng chỉ vì Hoa-kỳ ứp mở không biết lựa chọn thế đứng chính trị ở đâu. Từ 1954 sau hiệp định Genève, nhân dân Việt-Nam đã cương quyết đứng vào hàng ngũ của Thế-giới tự-do vì TIN Ở TỰ DO và TIN Ở DÂN CHỦ. Chính quyền Ngô-đình Diệm lại diệt tận gốc rễ niềm Tin ấy của nhân dân Việt-Nam. Đến ngày 1-11-1963, niềm Tin ấy bùng lên với cuộc Cách-mạng. Nhưng Hoa-kỳ đã không có cái can đảm ủng hộ một cách nhiệt thành cuộc cách mạng ấy, không giúp nhân dân Việt-Nam hoàn thành cuộc cách mạng đó, mà chỉ xem đó như một sự thay đổi chính quyền ! Nhân dân Việt-Nam suốt 9 năm đòi Tự-Do, Dân Chủ đã không được, sau ngày 1-11-1963 làm cách-mạng để đạt cho kỳ được Tự Do Dân Chủ lại càng không được hơn. Mục tiêu chống Cộng do đây không chỉ phải là Cộng-Sản. Chống Cộng để bảo vệ một cái gì. Cái gì đó có thể là Cách-mạng, cái gì đó có thể là Tự-do, cái gì đó có thể là Dân-chủ. Mà khi không có cái gì đó một cách thật sự, thì thử hỏi chiến đấu cho cái gì ? Cho nên sau ngày 1-11-1963 bao nhiêu phần khởi của nhân dân đều bị cái Chính phủ của ông Đốc phủ sứ Thơ chặn lại, và sau ngày 30-1-1964 lại một lần nữa, tất cả bầu nhiệt huyết cách mạng lại phải tan đi, chỉ vì chế độ cũ vẫn còn cai trị nhân dân Việt-Nam, chỉ vì cuộc cách mạng Việt - Nam càng ngày càng lâm vào ngõ bí. Sở dĩ như thế, vì Hoa-kỳ vẫn còn cái chủ trương duy trì một tình trạng cũ, không chịu dứt khoát với cái quá khứ vô cùng nặng nề đó. Hoa kỳ muốn chiến thắng ở Việt-Nam mà không có một chính sách ở Việt-Nam, không có một chính trị ở Việt-Nam, không có một hậu thuẫn nồng nhiệt của nhân dân Việt-Nam thì làm sao chiến thắng được ? Không phải chúng tôi hoài nghi ở thiện chí của Hoa kỳ, nhưng có thể nói rằng thiện chí đó đã quá lý tưởng, chỉ ở thượng tầng lãnh đạo, chứ không được truyền rộng ra để thành một chính sách, hồng mong hợp nhất nhân dân Việt-Nam với Chính phủ Việt Nam trong một sự hợp tác chặt chẽ với Hoa-kỳ để mà chiến thắng. Mỗi ngày, có một lời tuyên bố khác nhau, chỉ làm cho dân chúng thêm hoang mang không đem lại một sự phấn khởi tích cực — Giá thử Hoa-kỳ đừng tuyên bố mà chỉ hành động, thì có lẽ nhân dân Việt-Nam sẽ mạnh tin tưởng hơn. Ở đây, từ tuyên bố chiến tranh đến tuyên bố Hòa Bình, từ tuyên bố diệt trừ Cộng-Sản đến những tính toán đàm phán, tất cả đều gây nên một bầu

không khí nặng nề cho chính trường và chiến trường Việt-Nam, làm cho Chính - Phủ Việt-Nam không biết ăn làm sao nói làm sao với nhân dân Việt-Nam hết cả, để chỉ còn một ông Tổng Trưởng Ngoại Giao cứ đêm ngày phụ họa cho hợp với những lời tuyên bố của các nhân vật Hoa-kỳ. Đứng về một phương diện khác, phương diện quân sự, đến nay hình như Hoa - kỳ vẫn chưa chịu tin rằng chiến cuộc miền Nam là do Hà-nội điều hành và cung cấp từ binh lính đến vũ khí, quân nhu. Những điều nhận xét và tuyên bố vô cùng trái ngược của những cấp chỉ huy Hoa-kỳ ở Việt-Nam mới vừa rồi đây làm cho dân chúng Việt-Nam vô cùng sửng sốt. Sáu vụ hành quân ở vùng 1 chiến thuật, Đại Tá Hoa-kỳ cô vẫn ở đây đã cho rằng có những thành phần của Sư Đoàn 304, Sư-Đoàn nhảy dù 10 tham chiến... Và như thế là Bắc Việt đã chính thức đưa bộ đội chính qui vào xâm lược miền Nam. Sự thế ấy là một điều mà toàn dân đều biết từ 9 năm nay. Vì miền Nam này đâu có Cộng-Sản ? Cộng Sản chỉ là cán-bộ miền Bắc xâm nhập, và dần dà đến cả quân lực của Bộ Đội Chính Qui. Ngày nay có người Hoa kỳ nói ra sự thật ấy, quả là trút được cho nhân dân miền Nam một gánh nặng. Miền Nam đang bị miền Bắc xâm lược: đó là một lý do để phát động sức tranh đấu trên bình diện pháp lý cũng như trên bình diện dân tộc. Thế mà phái bộ viện trợ Hoa-kỳ (MAAG) đã cải chính tin đó, cho rằng không đủ lý do để tin rằng có quân đội chính qui Bắc Việt vào đây, khi tại phòng Thông Tin Thừa-Thiên có triển lãm cho dân chúng xem cả người và vũ khí !!! Người của quân đội Chính-qui Bắc Việt và vũ khí của khối Cộng-Sản ! Thật là trông đánh xuôi, kèn thổi ngược. Đến nước này mà Hoa-kỳ còn ứp mở ! Phải chăng lời cải chính đó chỉ có mục đích chính trị, cốt che lấp sự xâm nhập của miền Bắc, để cho Hoa-kỳ khỏi bị « lương tâm cắn rứt » là sao không có can đảm đánh mạnh khi từng tiểu đoàn Bắc-Việt đã công khai xâm lược miền Nam — Và lời tuyên bố ấy cũng có mục đích trấn an dư luận... Hoa-kỳ vì không lẽ sau 9 năm chiến đấu, mà hàng ngày Hoa-kỳ để cho bộ đội chính qui Bắc Việt vào đây để không có một sự chống đối nào gọi là hữu hiệu cả ? Nhất là trong cuộc tuyên cứ sắp đến, đảng nắm chính quyền phải tìm hết mọi cách để lấy phần thắng cho mình dù là phải bưng bít che giấu sự thật ! Chúng tôi nghĩ rằng, nhân dân Việt-Nam đã quá biết rõ sự thật về cuộc chiến tranh này. Sự hiện diện của bộ đội Bắc Việt ở toàn cõi Việt-Nam không thể nào giấu được nhân dân miền Nam vì một lẽ rất dễ hiểu là nhân dân miền Nam chống Cộng thì làm sao có thể trở thành bộ đội Cộng Sản được ? Và vũ khí tòi tòi, từ súng tự động đến đại liên, bazooka, đến SKZ 57 và 75, trọng pháo 105, mortar đủ các loại... không lẽ đều ở miền Nam này sản xuất cả hay sao ?

Không nhìn nhận đây là một cuộc xâm lăng, tất nhiên là có hậu ý, và cái hậu ý ấy như đã được tờ Washington Post nói ra dưới ngòi bút của một bình luận gia nổi tiếng ở Hoa-kỳ là ông Walter Lipmann : « ... Nước Mỹ có thể nhận chịu một lời thoát tội hậu tức là một cuộc đàm phán để đi đến sự giải quyết vấn đề Việt Nam bằng chính trị. Tuy vậy chúng ta cần lưu ý đến hai chữ «tội hậu» sẽ là đàm phán. Ví dụ tôi có bị người ta hiểu lầm mà gán cho cái tội chú bại thì trước sau tôi vẫn nhận rằng hiện tại còn cần đến quân sự để làm cho cán cân lực lượng được cân bằng, nhưng tội hậu vẫn phải dùng đến đàm phán để giải quyết bằng chính trị ». (Washington Post 25-6-1964)

(xem tiếp trang 14)

## NGỌNG

Vừa rồi, có anh bạn cho tôi mượn mấy tờ báo Xây-Dựng của Linh-Mục Nguyễn-quang-Lãm, và chỉ cho tôi cái mục gọi là phóng sự mang danh là « Chạy người » ở góc cuối trang nhất. Câu chuyện thật là vui; tôi tiếc đã không được đọc sớm hơn. Đây, tôi xin trích một đoạn để các bạn cùng thưởng thức với Linh-mục Nguyễn-quang-Lãm :

« ... Bà giáo hét lớn :

— Đồ nằm vùng, lũ ăn cháo đá bát, quân phản bội, phường vu-oan giá họa !

Siêu-Thấu ngân tờ-te :

— Bà vờn giữ « lập trường » chứ không đúng người hả ?

Bà chủ gầm vang :

— Này, cái thứ chính-trị ba xu bác học ở đâu thế ? Lập trường Lập-trường cái khi khô gì. Lập-trường bỏ láo bỏ lếu mà cũng đòi lập-trường. Bác im cái mồm bác đi !...

— Sao bà chủ biết tôi không có « lập trường » ?

Bà chủ vỗ tay vào đùi hét một cái :

— Bác nói hai tiếng « lập trường » còn ngọng thì tôi tưởng bác nên câm đi có lẽ hơn... Khi « lập trường » đã ngọng thì tư tưởng cũng ngọng luôn. Bởi vậy nếu bác thích nói chuyện chính-trị, tôi khuyên bác nên về tỉnh nhỏ mà trình bày cái « lập trường » của bác. Trong xứ mù kẻ chốt làm vua. Bác về tỉnh nhỏ phổ biến « lập trường » ngọng của bác, tôi sợ lại có tiếng vang. Và chưa biết chừng, bác dám được bầu làm « trí thức thật sự » nữa cơ.

Siêu-Thấu vắn về tà áo tỏ vẻ phục thiện :

— Thừa bà chủ, nếu làm « trí thức thật sự » mà ngọng, thì thả cháu đi làm con ở để chửi cầu tiêu còn hơn !...

Chỉ trong một đoạn ngắn có mấy câu, mà cái phóng sự đó đã gồm đầy đủ hai yếu tố của một cuộc phóng uế : nước đá và cầu tiêu. Dù sao, gạt bỏ vấn đề vệ-sinh ra ngoài, câu chuyện của báo Xây-Dựng thật là vui, thật hấp dẫn.

Chỉ tiếc một điều là tác giả cái phóng sự đó đã viết thiếu mất một đoạn. Đoạn đó như thế này :

« Bà chủ lại vỗ tay vào đùi đánh đét một cái mà hỏi Siêu-Thấu :

— Ông mà này, lâu nay bác ở chung với đứa nào mà bây giờ dám ra nói ngọng nói nghịu vậy ?

Siêu-Thấu ôn-ôn đáp :

— Dạ, lâu nay nhà cháu ở với Ninh Mục Nguyễn Quang Năm.

## LOẠN ÂM LOẠN DƯƠNG

Một hôm, Diêm Vương hội-họp quần-thần để tra xét sổ-sách. Quý-sứ dẫn vào một tội-nhân mới. Diêm-Vương hỏi :

— Lúc còn ở dương-gian, tên này có làm điều gì hung-ác không ?

Quý sứ thưa :

— Bẩm, nhiều lắm không làm sao kể xiết. Bắt người, đánh đập, tra khảo, do-thám, làm tiền, đàn-áp... bầm, hổ sơ có đến mấy chục trang giấy đánh máy.

Diêm Vương hỏi :

— Thế dân chúng có oán hận nó không ?

Quý sứ đáp :

— Bẩm, cứ mỗi sợi tóc trên đầu nó là một lời nguyện rủa của dân lành.

Diêm Vương lấy làm lạ, quay hỏi tả hữu :

— Nó là thằng nào mà ác-ôn vậy ?

Tả hữu ghé mồm vào tai Diêm Vương thì-thẩm nói nhỏ. Vừa nghe xong, Diêm-Vương giật bản cả người, vội vàng lấy bút ký giấy thông hành ngay, giao cho Quý sứ :

— Dẫn nó ra khỏi âm-ty ngay lập tức, ngay lập tức; để nó ở đây lâu, âm ty sẽ loạn ngay. Thôi, tổng cổ nó lên Thiên-đường !

Tên tội nhân phẩy phẩy dạo mát trong vườn hoa trước cửa Thiên-đường, chăm-chấp nhìn các tiên-nga đang tắm nắng. Bấy tiên then quá, vào tâu Ngọc Hoàng .

Ngọc Hoàng cho gọi vào , hỏi :

— Tên này ở đâu đến đây ?

Tội-nhân thưa :

— Dạ, tôi ở Địa-ngục lên đây, có giấy thông hành của Diêm-Vương dâng hoàng.

Ngọc Hoàng quay hỏi tả hữu :

— Có ai biết gốc tích tên này không ?

Bác Đầu trình :

— Bẩm biết.

Rồi ghé mồm vào tai Ngọc-Hoàng thì thẩm nói nhỏ. Ngọc Hoàng giật bản người, xua tay đuổi như đuổi tà :

— Thôi thôi tổng cổ nó xuống lại địa ngục đi cho rồi, ở lại đây thêm một phút nữa, Thiên đường loạn mất. Xin Ông Trên phù hộ cho chúng ta! Nói xong, Ngọc Hoàng xô ghê đi mất.

Nam Tào nhìn Bác Đầu :

— Địa Ngục cũng không dung-dưỡng, Thiên-Đường cũng không chứa chấp, biết tổng cổ nó đi đâu bây giờ ?

Bác Đầu cười bí mật :

— Tôi biết có một chỗ muốn dung-dưỡng tên này. Ở đâu, Ngài biết không ? Ở nguyên quán của nó. Ở cái nước Việt-Nam mà có cái Chính-Phủ Cách-Mạng ấy mà !

Nam Tào vội hỏi :

— Thế thằng này nó làm cách-mạng à ?

Bác Đầu cười khi :

— Không, Cẩn Lao !

## CẦU HIỀN

(tiếp theo trang 2)

thà mình phải làm thế nào để tỏ cho dân thầy rằng nó nói láo. Nó có cán bộ thì mình cũng có cán bộ. Nếu cán bộ mình không đầu lại với nó nói, không phải vì cán bộ mình tối đầu, bởi vì tại mình có tỳ có vết đây. Thành tích, khả năng ông lớn này, ông nhỏ nọ, nằm sờ sờ ra đây, bảo cán bộ ăn làm sao, nói làm sao bây giờ !

Cho nên nói lại cái chuyện cầu hiền ngày xưa e không phải làm-cảm đầu. Ngày nay ông Thủ-Tướng không phải chỉ cần một người hiền, ba bốn người hiền, mà hàng trăm hàng ngàn người hiền. Ở cấp trung-ương — nghĩa là trong Chính-phủ — , ở cấp phân, cấp tỉnh, cấp quận v. v... Từ lâu nay, ta cũng có Hội Đồng Xã, Hội Đồng Tỉnh đây, nhưng ai lại chẳng biết rằng đó chỉ là những món hàng để trang sức, để chỉ cho khách qua đường mà khoe rằng cái nhà của ta cũng biết sơn đồ sơn xanh. Bởi vì dùng người hiền không phải là gọi đến trả cho một tháng vài ngàn đồng bạc lương rồi để ngồi ỳ ra đây. Dùng hiền là phải nghe hiền. Nghe rồi thì phải thi hành.

Tôi được nghe rằng ông Thủ Tướng thường hay thờ thẩn là không tìm ra người hiền. Ông đã đi gặp nhân vật này, nhân vật nọ để mời giữ chức vụ nọ, chức vụ kia, nhưng chẳng ai chịu nhận lời cả. Nghe chuyện đó, tôi bỗng nhớ hai câu thơ mà mấy ông già ngớ ngẩn thường hay ngâm :

Minh quân lương tề tao phùng dị  
Tài tử giai nhân tề ngộ nan

Câu thứ hai thì sai bét, bởi vì giai nhân tài tử gặp nhau nhan nhân ở góc đường Tự Do, ở bên tàu, ở các dancing, ở con đường khởi đầu từ Trường Nữ Hộ Sinh Thành phố Huế... Nhưng câu thứ nhất thì coi bộ vẫn còn giá trị. Tướng giỏi hay tìm đến vua tài, mà có vua tài thì mới tìm ra tướng giỏi được. Minh quân, lương tề tự nhiên tìm đến nhau như chim én tìm mùa xuân mùa xuân chờ chim én. Chứ nếu vua không sáng mà đi tìm tướng tài, thì tướng tài có nước có giò chạy gấp như thần lần chạy tròn ngày mồng năm.

Ở nước ta, hiện tại không phải chỉ có một ông Thủ Tướng, mà có đến hàng trăm ông Thủ Tướng ở cấp tỉnh, cấp quận. Một số các ông Thủ Tướng đó sáng hay không sáng, tôi chẳng được biết, chỉ biết rằng cái định luật « tiên xâu đuổi tiên tốt » trong kinh-tế học đang diễn ra một cách rất vui vẻ ở đây. Thấy ông kinh tế gia ở nước người ta đưa ra có mỗi cái định luật còn con đó mà được nổi tiếng, tôi cũng muốn xách va-li qua Mỹ, qua Tây để trình bày cái định luật chính trị của tôi — cái định luật cũng ngắn ngủi, giản dị như thế : « Cẩn lao đuổi Cách mạng ». Các ông Thủ Tướng đó mà đi tìm người hiền, trách sao chẳng tìm được toàn xôi thịt với cẩn lao !

Ở i, ông Lưu Bị 1964 ơi, vận nước ngay đến nơi rồi, nhân dân kêu như bống, ông cứ lờ mải sao !

# QUAN NIỆM CỦA CHÚNG TÔI VỀ CHÍNH PHỦ MẠNH

CAO HUY THUẬN

TUẦN trước, nhân ngày Đại-Hội Không-Quân ở Đà-Nẵng, chúng tôi — những người mà Bộ Thông Tin có nhã-ý tặng cho cái nhân hiệu Cộng-Sản, Trung-Lập v.v... — được cái hân-hạnh tiếp xúc với con người đã đặt Trung-Lập và Cộng-Sản ra ngoài vòng pháp luật : Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh. Nhưng, thay vì đặt chúng tôi ra ngoài vòng pháp luật, Thủ-Tướng đã đặt chúng tôi vào trong một bầu không khí thân mật, vui vẻ, cởi mở và rất trẻ-trung. Chúng tôi thành thật cảm ơn Thủ-Tướng, và xin ghi nhớ kỷ-niệm tốt đẹp hôm ấy.

Qua hơn 3 giờ đồng-hồ nói chuyện, chúng tôi nhận thấy rằng vấn đề chính đang làm bận tâm Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh, là vấn đề « Chính Phủ Mạnh ». Khi bắt tay từ già chúng tôi Thủ-Tướng còn cô kết luận:—Thề là các anh đồng ý với tôi về Gouvernement fort rồi đây chứ ? Chúng tôi tự thấy có bôn-phận phải nói rõ điều đó với độc-giả của chúng tôi, bởi vì đó không phải là vấn đề liên quan đến một mình Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh; cả vận-mạng của dân tộc, cả đời sống của từng cá nhân một trong trong nước sẽ bị tùy-thuộc chặt chẽ vào quyết-định quyết-liệt đó của Thủ-Tướng.

Thủ-Tướng đã hỏi, và chúng tôi đã đồng-ý với Thủ-Tướng rằng trên nguyên tắc — chúng tôi nói : trên nguyên tắc — nước Việt Nam cần một Chính Phủ Mạnh. Như câu đó không phải mới có ngày hôm nay, và không phải riêng gì ở Việt-Nam, mà có đã từ lâu, và chung cho mọi quốc gia chậm tiến đang cần mở mang kinh tế và cải-tiến xã-hội. Nhưng thế nào là Chính-Phủ mạnh, và mục-dịch thâm kín mà Chính-Phủ mạnh đó nhằm đến là mục-dịch gì, Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh có vẻ chưa muốn nói hoặc chưa muốn nghĩ ra. Đó là điều mà chúng tôi tin rằng tất cả mọi người dân trong nước đều phải lo-âu, suy nghĩ.

## MẠNH HAY ĐỘC TÀI

Quá thật chúng tôi không hiểu Thủ-Tướng nghĩ gì khi nói đến Chính-Phủ mạnh. Trên lý-thuyết, Trung-Tướng Khánh đã là vị Thủ-Tướng mạnh nhất trên thế-giới hiện nay. Vừa đứng đầu HĐ QĐCM, vừa đứng đầu Chính-Phủ, vừa là Tư-lệnh Tội Cao Quân Đội, Thủ-Tướng Khánh không thể nào mạnh hơn được nữa. Nói đến Thủ-Tướng của chúng ta, tức là nói đến độc quyền : độc quyền cai-trị, độc quyền quân sự. Thủ-Tướng Khánh còn muốn gì hơn nữa ? Hay là Thủ-Tướng nghĩ rằng đó chỉ là chuyện lý-thuyết, còn trên thực-tế, Chính-Phủ tự thấy chưa bao giờ áp dụng một biện pháp gì để xứng đáng là một Chính-Phủ mạnh ? Nếu như vậy, ba chữ « Chính Phủ Mạnh » của Thủ-Tướng đã không đúng nghĩa rồi. Chính Phủ đã mạnh, mạnh lắm rồi, không thể nào mạnh hơn được nữa. Điều mà Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh nghĩ đến có lẽ phải gọi là những *biện pháp mạnh* trong tương lai.

Còn một điều nữa khiến cho chúng tôi phải lo nghĩ : Thủ-Tướng tỏ ý muốn thiết lập một « Chính Phủ Mạnh » trong khi thời hạn 4 tháng đến 6 tháng mà Thủ-Tướng đã hứa với quốc dân để mở cuộc bầu cử Quốc Hội Lập-Hiến, sắp chầm dứt. Phải chăng Thủ-Tướng nghĩ rằng « Chính-Phủ Mạnh » là Chính-Phủ không muốn có sự hiện-diện của một Quốc-Hội dân cử bên cạnh ?

Suy đi nghĩ lại, tôi ngại rằng ý-niệm về Chính-Phủ Mạnh của Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh có vẻ đồng nghĩa với Chính-Phủ Độc Tài quá. Tôi không muốn tin điều đó, bởi vì qua buổi nói chuyện, tôi thấy Thủ-Tướng có vẻ tha thiết với Tự-Do. Tuy nhiên, nhìn những kinh nghiệm trên thế giới, chắc Thủ-Tướng cũng biết rằng lắm lúc người ta trở thành độc tài bao giờ không hay. Chỉ cần một biên-cờ trầm-trọng nào đó xảy ra, một tình-trạng căng thẳng nào đó, là nhà lãnh-tự có thể vụt trở thành nhà độc tài. Và khi đã áp dụng vài biện-pháp độc tài rồi, người Lãnh-Tự như rơi vào trong một guồng máy; guồng máy sẽ quay, quay mãi và khó lòng trả lại người Lãnh-Tự vào vị-trí đầu tiên.

## CÁCH MẠNG HAY KHÔNG CÁCH MẠNG

Tuy nhiên vấn đề có nên thiết lập một « Chính Phủ Mạnh » hay không, tuy quan trọng thật đấy, nhưng, theo ý chúng tôi, vẫn chưa phải là vấn đề chính. Vấn đề chính là: *Thiết lập « Chính Phủ Mạnh »*

để làm gì. Chúng tôi tán thành mọi Chính Phủ Mạnh nếu mạnh để làm cách mạng. Chúng tôi chống đối mọi Chính Phủ Mạnh, nếu mạnh để củng cố địa vị, mạnh để chặn đứng ý nguyện cách-mạng của nhân dân. Nếu quả thật Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh nhận thấy rằng sau 5 tháng chân-chữ Thủ-Tướng đã bị mất dân, và bây giờ phải làm lại cách-mạng để tìm lại sự ủng-hộ đã mất, chúng tôi sẽ hoàn toàn tán-thành ý-định của Thủ-Tướng. Ngược lại, e rằng Thủ-Tướng sắp làm một chuyện nguy hiểm, nguy hiểm cho Thủ-Tướng và nguy hiểm cho dân tộc.

Chúng tôi tiếp tục bàn về vấn đề này trong niềm hy vọng rằng Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh đã biết chọn con đường của nhân-dân để đi.

## THỀ NÀO LÀ CHÍNH PHỦ MẠNH

Thật ra biên giới giữa Chính-Phủ Mạnh và Chính-Phủ Độc-Tài hết sức mong manh và tùy thuộc rất nhiều vào yếu tố cá nhân của người Lãnh-Tự. Bởi vậy số người đứng ở bên này biên giới mà không bước sang bên kia, như Nehru, thật là hiếm hoi. Trái lại, số người vượt lên mức như Ngô đình Diệm thì nhiều lắm. Trong những nước mà dân chúng chưa có truyền thông tự-do, duy trì một Chính thể mạnh đứng cho trở thành một chính thể độc tài, việc đó quá là khó khăn.

Trong sách vở, người ta thường định nghĩa chính thể mạnh là chính thể trong đó các phương pháp giới hạn và kiểm soát chính quyền theo lý-thuyết dân chủ cổ-diễn không được thực hiện thực sự, hoặc triệt để áp dụng.

Theo quan niệm cổ điển, muốn bảo vệ tự do cá nhân, phải hạn chế Quyền Hành. Muốn thế, người ta đã nghĩ và đã áp dụng triệt-đé lý thuyết phân quyền, theo đó Quốc Hội — đảm nhiệm quyền Lập-pháp — sẽ kiểm soát, kiểm chế Chính-Phủ — đảm nhiệm quyền Hành Pháp. Ngày nay, quan niệm về Quyền-Hành đã biến đổi. Quyền Hành không còn bị nghi kỵ như trước nữa, trái lại còn được xem như một phương tiện để cải tạo xã-hội, để phát triển kinh tế. Do đó vai trò của Chính-Phủ cũng được quan-niệm lại. Chính-Phủ phải lãnh đạo Quốc-Gia, chứ không phải Quốc-Hội. Muốn thế, Chính Phủ phải có đủ quyền hành để ban bố những biện-pháp cần-thiết, để thực hiện chương trình của mình, để ứng-phó với tình-hình một cách nhanh chóng — nói tóm lại phải được thoát ra khỏi những sự kềm-kẹp khắt khe của Quốc-Hội để cai-trị.

Vì vậy trong một chính thể mạnh, có thể có nhiều đảng-phái, nhưng trên thực tế hoặc chỉ có một đảng nắm địa vị ưu-thắng, hoặc tất cả đều do Chính-quyền điều khiển trực tiếp hoặc gián tiếp. Ngoài ra sự phân quyền thực sự không có, nghĩa là hoặc chưa có Quốc-Hội dân cử, hoặc quyền hạn của Quốc-Hội bị thu hẹp rất nhiều. Các cơ quan thông tin trong nước tuy không lệ thuộc hẳn chính quyền, nhưng trên thực tế, sự tự-do ngôn luận bị giới hạn. Dù sao, trong chính thể mạnh nếu muốn, người ta cũng có thể nói là có nhiều đảng, có sự phân quyền, có cơ quan ngôn luận độc lập.

## TRƯỜNG HỢP VIỆT NAM

Việt Nam là một nước chậm tiến. Mà từ trước đến nay, khi nói đến các quốc gia chậm tiến, hầu hết các sách vở cũng như các chính trị gia đều đồng ý rằng các nước đó chỉ có thể phát triển kinh tế, cải tạo xã-hội, nếu áp dụng một Chính-thể mạnh. Sự phát triển kinh tế khó lòng đi đôi với chính thể tự-do. Hoàng hõ Việt-Nam còn là một quốc gia đang quần quai trong chiến tranh.

Lý luận đó, chúng ta đã nghe quá nhiều. Dưới thời ông Diệm, biết bao nhiêu lý thuyết gia của ông Diệm, ông Nhu đem sách vở Mỹ Tây ra để hô-hào, cổ võ cho một Chính-thể mạnh. Trên phương diện lý thuyết, lời lẽ của họ hay ho, vững chắc lắm, và nhất là rất hợp ý với ông bạn Mỹ-Quốc vĩ-dại của chúng ta. Trên thực tế, thay vì mang lại tiên-bộ, trật tự, áo ấm cơm no, ông Diệm chỉ mang Việt-Cộng từ ngoài Bắc đặt lại trong lòng dân chúng, mang nước mắt, mang công phần đến cho nhân-dân. « Chính Thể Mạnh » biến thành một Chính-Thể Độc-Tài có một không hai trong Lịch-Sử.

(xem tiếp trang 8)

# MỘT THẾ THĂNG CỘNG

LÊ CHÍ THẢO

**T**ừ sau đệ nhị thế chiến, Tự Do và Cộng sản có thể được gọi là hai khối đối-nghịch chính trên thế-giới.

Mỗi khi có một thỏa hiệp hòa-bình về một nơi này, và Thế-giới Tự Do chưa kịp nhận định được thiện-ý của khối Cộng-sản, tại một địa điểm kia, một hình-thức quây-rời khác của Cộng sản lại bộc phát.

Phương-châm của Cộng sản quốc tế là xâm lược để xích hóa, để Cộng sản hóa thế giới. Sự nhượng-bộ của Cộng sản không có nghĩa là hòa bình. Nó có nghĩa là chuyển chiến tranh đến một nơi khác.

Thật ra lý do chính là Cộng sản bao giờ cũng cố tránh một trận-tuyên hai mặt. Đây là một chiến-thuật hầu như tất yếu vì sự chấp-nhận giàn quân hai mặt đem lại quá nhiều hy vọng chiến-bại. Lịch sử đã chứng-minh điểm này.

Chúng ta còn có thể thấy rõ rằng những cuộc tấn-công hòa bình của Cộng-sản trên thế-giới không có tính cách rời-rạc và lạc-lõng. Tất cả những sự ngưng-chiến ở chỗ này, quây-rời ở chỗ kia đều là những tiêu mục của một kế-hoạch quốc tế liên-tục và duy nhất của khối đỏ, nhằm đâm thọc Thế-giới Tự-do.

Chiến-tranh chống Cộng, do đó, không nên bị giới hạn trên một chiến trường duy-nhất dù chiến-tranh ấy đang diễn-tiến trên một lãnh-thổ của một quốc-gia.

Xét qua công-cuộc chống Cộng tại chiến-tuyến Việt-Nam, chúng ta không có quyền bi quan, song cũng nên công-nhận rằng chiến-thắng phải là kết quả của một sự kiên-gan thật lâu bền.

Hiện nay Cộng-sản đang chú-tâm vào Việt-Nam. Cơ-quan gián-điệp Anh-quốc đã bắt được một mật-lệnh của điện Cẩm-Linh do chính tay Khrushchev ký gởi cho Cộng-sản quốc tế: Trung lập hóa Âu-châu, bắt tay Ấn-độ và thôn tính hòa bình Đài-Loan và Việt-Nam.

Thôn tính hòa bình có nghĩa là không dùng vũ-lực để trực-tiếp và công-khai xâm-chiếm lãnh-thổ mục-tiêu. Tuy-nhiên, vũ-lực vẫn được dùng để quây-rời, để gây một cuộc chiến-tranh gián-tiếp song rất tích cực hầu làm áp-lực đưa đến một giải-pháp chính-trị như một cuộc thương thuyết, một hội-ng nghị quốc tế có lợi cho Cộng sản.

Đề đòi-phó, chiến-trường Việt-Nam nhận được tướng Westmoreland tân tư-lệnh phái-bộ viện-trợ quân-sự Mỹ ở Việt-Nam và Thông-tướng Đại-sứ Maxwell Taylor. Một Tướng được gán cho tính « đám » làm cờ Mac-Arthur, còn vị kia là một đệ nhất đại-nguyên-sứ của quân-lực Hoa kỳ.

Sự bổ-nhiệm hai vị Đại-tướng này làm cho những lời tiên-đoán về một giải-pháp cứng-rắn và mạnh-bạo của Hoa-kỳ ở Việt-Nam được thêm vững-chắc.

Nhưng chúng ta nên nhớ rằng vào tháng 10 năm 1962, Nga-sô đã, một lần, ném mìn chua cay khi phải nhượng-bộ trước một biện-pháp mạnh-bạo và liều-mạng của Mỹ ở Cuba. Sau kinh-nghiệm đó, vì không phải là những trẻ lên ba, các chiến-thuật gia Cộng-sản không thể không chịu tìm-tòi những biện-pháp đòi-phó dự phòng trường hợp cái mưng cũ lại được khối Tự do đem ra tái-diễn.

Sự phân vân bất quyết của người Mỹ có lẽ phát xuất một phần từ lý do trên.

Một biện pháp quá mạnh bạo, ví dụ Bắc tiên, vẫn chưa có thể dùng đến được. Tuy nhiên một giải-pháp mạnh song « mạnh vừa vừa » vẫn đang được tiên-hành.

Các quốc gia trong khối Tự-do đang rầm rộ dồn thêm lực-lượng chiến đấu vào Việt-Nam.

Nhưng cái gì sẽ cản trở khối Đỏ để Nga và Trung-cộng lại cùng không làm y như thế? khối Tự-do và khối Cộng sản cũng có đồng đều nhau những sự dễ-dàng để tái thêm quân-lực và chiến cụ vào Việt-Nam.

Càng ra công khai, miếng gòn gà càng dai thêm.

Chúng tôi quan niệm rằng Thế-giới Tự-do nên tìm giải-pháp chiến thắng trên bình diện một chiến trường quốc tế rộng rãi. Hơn thế nữa chúng ta phải áp-dụng ngay chiến-thuật tấn công của Cộng sản để chế ngự Cộng sản.

Các quốc gia trong thế giới Tự do bị lúng túng không ít trong chiếc áo gấm hoa hộc « yêu chuộng hòa bình » của mình. Liên-hiệp-quốc cũng là một trong những hoa hộc của cái áo gấm kia.

Từ trước đến nay, dù với những biện-pháp cứng rắn và mạnh-bạo

đền đầu, Thế-giới Tự-do cũng chỉ áp-dụng chiến thuật đỡ gạt. Địch đánh nhẹ thì đỡ gạt nhẹ, địch đánh mạnh thì đỡ gạt mạnh. Chỉ có thế!

Từ xa lộ nổi liến Tây Đức — Tây Bá Linh, đến bờ biển Cuba, cho chí tại Chiến trường Việt-Nam, Thế-giới Tự-do vẫn đòi phó chống Cộng sản quy quyết bằng chiến-thuật thụ-động. Chờ người ta đánh, nhiều khi chờ người ta đánh thật mạnh thật đau, để cho thiên hạ bàng quan đều thấy rõ, rồi sau đây mới dám chống trả.

Kinh nghiệm đã dạy chúng ta rằng « thăng liểu » bao giờ cũng giành ăn được nhiều nhất. Ngoài ra, chúng ta cũng đã hiểu rằng phương-pháp tự vệ hữu-hiệu nhất là tấn-công.

Tại sao những lời dọa-dẫm của Castro về việc bắn hạ máy bay Mỹ không được xem như những lời khiêu-khích để Mỹ « gây hấn cảm chừng »?

Tại sao dân Tây-Đức không đòi phá bức tường ô-nhục và lập lại sự tự do thông thương giữa Đông và Tây Bá Linh, theo đúng thỏa-hiệp do các quốc gia thắng trận ký kết sau đệ nhị-thế chiến?

Tại sao tân Thủ tướng Ấn-Độ Shastri, không thể đòi phân định lại biên giới Ấn-Hoa cho rõ ràng và trường-cửu?

Tại sao chúng ta lại không tấn công hòa bình khối Cộng sản, khắp thế-giới trong cùng một lúc?

Bây giờ đã đến lúc chúng ta phải đánh trước, phải tấn-công, để đánh lại Cộng sản mới mong tái lập hòa-bình. Đừng bao giờ huênh hoang có hòa bình khi còn có Cộng sản. Và sự quyết-thắng buộc chúng ta phải nắm thế chủ động trong trận chiến.

Chúng ta nghiên-cứu, chúng ta chuẩn bị, rồi gây hấn tạo ra chiến trường. Chúng ta không đến đòi phó với Cộng sản tại chiến trường do họ tạo ra. Chúng ta buộc Cộng sản phải rút lực lượng ở một chỗ này đến một chỗ khác để đối địch với chúng ta trên một chiến trường do chính chúng ta đã lựa chọn và sửa soạn trước.

Trong trận đầu chúng ta nắm được cán dao thay vì, như bây lâu nay, chúng ta chỉ gạt tránh cái mũi dao chia ngay vào giữa ngực. Chúng ta sẽ nắm được những lợi-thế mà trước đây chúng ta đã vô tình tốt bụng nhường cho đối phương.

Lợi điểm ở chỗ chúng ta được lựa những chiến-trường có nhiều điều kiện hợp với khả-năng chiến-đầu của chúng ta.

Chẳng hạn, khối Tự do có thể dời chiến tranh ở Việt-Nam, một chiến tranh du-kích mà họ kém thế, sang một chiến trường khác hợp với chiến thuật của Ngũ giác đài hơn, sang một chiến trường ở đây các điều-kiện xã-hội và nhân-sinh không thuận-lợi cho chiến-thuật du kích, sở trường của Cộng-sản.

Chúng ta sẽ không có phạm tội gì đối với lịch-sử hòa bình vì nếu chúng ta không tấn-công trước, Cộng sản sẽ tấn-công chúng ta. Thà ta phụ người còn hơn để người phụ ta.

Chúng ta phải tránh cho Cộng sản tình trạng « nhân-cư vi bất thiện » bằng cách tạo ra nhiều chiến-trường bắt Cộng sản luôn luôn bận tay đòi phó.

Một công dụng thứ hai của chiến thuật trên là khi gây hấn tại nhiều nơi, khối Tự do còn tránh được khối phải dồn quá nhiều lực lượng vào một chiến-trường duy-nhất, để đối phó với một lực lượng địch cũng đã qui tụ rất hùng-hậu. Một sự va chạm như thế sẽ gây quá nhiều sứt mẻ cho cả hai đối thủ lẫn cho dân chúng vô can.

Chiến thuật của chúng ta là làm cho Cộng sản phải ứng chiến ở nhiều nơi — một điều mà Cộng sản cố tránh — và do đó làm « loãng » bớt nồng độ của chiến cuộc Việt-Nam.

Muốn đập tắt một lò lửa đỏ, chúng ta hãy rút từng cây củi đang cháy rồi thổi tắt từng cây củi một.

Chúng ta tiêu diệt địch sau khi phân tán lực lượng địch, chứ không đưa đẩy vào một cuộc sanh sát tương hồ và đại-qui-mô.

Giải-quyết tình trạng chiến tranh hiện tại, chúng ta phải quan niệm địch quân là toàn thể khối Cộng sản đồng nhất chứ không phải chỉ là một nhóm người đang quây rời, và, chiến trường là thế giới bao la chứ không giới hạn vào lãnh thổ đang bị tấn công.

Đã có được tầm mắt khoáng đạt như thế, chiến thuật của chúng ta phải là tấn-công hòa bình, tấn-công trước và tấn-công khắp nơi để quây rời.

Nên ý thức rằng Hòa bình là mục tiêu tối-hậu của chúng ta chứ không phải là tính chất của chính ngay cuộc tranh đấu. Chúng ta có quyền đi đến hòa-bình bằng cách nào nhanh nhất và có lợi cho chúng ta nhiều nhất.

# CALIGULA

DƯƠNG ĐÌNH KHÔI dịch

KỊCH BÀN HỒI

của ALBERT CAMUS

Vở kịch Caligula của Albert Camus trình diễn lần đầu tiên tại rạp hát Hébertot (Paris) năm 1945 dưới quyền điều khiển của nhà đạo diễn OETTLY và do Gérard Philippe thủ vai chính : CALIGULA. Đây là một vở kịch ý tưởng, nêu ra sinh hoạt của Bạo Chúa Caligula trong tất cả chấp tranh với cuộc đời để đạt mong ước oai thông trị con người bằng suy tư, bằng hành động và bằng chính cả nếp sống. Caligula, với ý niệm tuyệt đối đó về mình và về viễn tượng cuộc đời theo chiều hướng đôn phương thông trị đó có thành công được hay không, đó là lời giải đáp mà Albert Camus đưa ra theo dõi để rồi bừng sáng lên trong hồi kết cuộc với sự kết thúc giấc mộng của Caligula trong một cái nhìn về chính bản thân sau bao nhiêu tháng năm hung ác.

LỜI NGƯỜI DỊCH

## HỒI THỨ NHẤT

(tiếp theo)

**CALIGULA :** (lớn tiếng giận-dữ) Tình - ái, Coesonia !

(Ông ta lay vai nàng) Anh đã được biết rằng tình-ái là chàng bao lăm cả. Chính công-quý mới là hệ-trọng ! Em nghe rõ không ? Mọi việc đều khởi đầu với nó — Ha ! Chính bây giờ ta sẽ bắt đầu sống ! Sống, Coesonia, sống là trái ngược với yêu đương. Anh nói cho em biết đó và anh mời em dự một cuộc lễ chưa từng có, một vụ án toàn-bộ, một cuộc vui huy hoàng nhất.

Ta muốn thấy rất đông người, những khán-giả, những nạn-nhân và những kẻ có tội.

(Ông ta nhẩy chồm về phía cái chiêng và liên hồi đánh).

Hãy dẫn những kẻ có tội vào. Ta muốn phải có những kẻ có tội. Và hết thấy chúng bây đều có tội. (Vỗ đánh chiêng) Ta ra lệnh cho các người dẫn các tù vào.

Ta muốn có rất đông người.

Các quan-tòa, các nhân-chứng, các bị can, hết thấy đều đã bị tuyên án trước rồi.

A ! Coesonia ơi, anh sẽ cho chúng thấy một điều mà chúng chưa hề thấy, kẻ được tự-do độc-nhất của đế-quốc này !

(Nghe tiếng chiêng, cung-điện dần dần trở nên huyền ảo, mọi người tiến vào. Tiếng người nói, tiếng khí giới va chạm tiếng chân dậm—Caligula vừa cười vừa tiếp tục đánh chiêng. Các vệ-quân đi vào rồi lại đi ra. Tiếng chiêng vẫn rền vang).

Còn em, Coesonia, em sẽ vâng lời anh — Em sẽ luôn luôn giúp đỡ anh. Như thế sẽ tuyệt diệu biết bao — Coesonia, em hãy thế giúp anh đi !

**CAESONIA :** (ngơ-ngác) Em không cần thế-thốt vì em yêu anh.

**CALIGULA :** (Vỗ về khích động, vỗ đánh chiêng) Em sẽ làm tất cả những gì anh bảo.

**CAESONIA :** (Vỗ ngơ-ngác) Tất cả Caligula ạ, những anh hãy ngưng đánh chiêng đi.

**CALIGULA :** (Vỗ đánh chiêng) Em sẽ độc-ác.

**CAESONIA :** (khóc) Em sẽ độc ác.

**CALIGULA :** (Vỗ đánh chiêng) Không nao-núng.

**CAESONIA :** Không nao-núng.

**CALIGULA :** (Vỗ đánh chiêng) Em sẽ phải đau khổ nữa.

**CAESONIA :** — Vâng Caligula, nhưng em sẽ trở nên điên cuồng.

(Sững sờ, các vị quý tộc đi vào sau là các nô-bộc của cung điện — Caligula đánh tiếng chiêng cười cùi, dơ cao đùi chiêng và quay đầu gọi họ vào).

**CALIGULA :** Mọi người hãy đến đây, đến gần ta.

Ta ra lệnh các người tiến lại gần. (Ông ta dậm chân). Chính đây là vị hoàng-đế buộc các người phải lại gần. (Mọi người tiến gần kính-hải).

Đến đây mau lên. Còn Coesonia, em hãy đến gần anh.

(Ông ta cầm tay kéo nàng đến gần bức kính lớn và cuồng-loạn dùng đùi chiêng đập vỡ kính — Ông ta cười rộ).

Hết cả, không còn gì nữa em thấy chưa.

Hết cả kỷ-niệm, các bộ mặt đều biến tan mất !

Không còn gì nữa ráo. Em có biết còn lại gì không ? Em hãy tiến lại gần tý nữa. Và nhìn đây. Còn các người, các người cũng đến gần và nhìn đây.

(Ông ta ngồi chồm-chệ trước bức kính với một bộ điệu điên-dại)

**CAESONIA :** (Kính hải, nhìn bức kính)

Ôi Caligula !

(Caligula, đôi giọng, đặt ngón tay trên bức kính và nét nhìn bỗng chốc đăm-chiêu, la lớn có vẻ đắc thắng :

**CALIGULA :** Ôi Caligula !

## MÀN HẠ

## HỒI THỨ HAI

### MÀN I

Các vị quý tộc hội-hợp tại nhà Cherea.

**QUÝ-TỘC I :** Hấn sĩ-nhục phẩm-cách chúng ta.

**MUCIUS :** — Đã từ ba năm rồi !

**QUÝ TỘC LỚN TUỔI :** Hấn gọi ta là mục đàn bà tí-tẹo. Hấn chề-nhạo ta ! Giết hấn đi !

**MUCIUS :** — Đã từ ba năm rồi !

**QUÝ-TỘC I :** — Mỗi chiều tôi, khi đi dạo chơi trong vùng thôn dã, hấn buộc chúng ta chạy hầu quanh kiệu của hấn !

**QUÝ TỘC II. —** Hấn bảo rằng chạy bách bộ như thế khỏi đau ốm

**MUCIUS :** — Đã từ ba năm rồi !

**QUÝ-TỘC LỚN TUỔI :** — Không thể nào tha thứ được.

**QUÝ TỘC III :** — Hấn thế, không thể nào tha-thứ.

**QUÝ TỘC I :** — Patricius này, hấn đã tịch-thâu tài sản của anh; Scipion này, hấn đã giết thân-phụ anh; Octavius này, hấn đã cướp đoạt và bắt vợ anh làm việc tại nhà thờ, Lépidus này, hấn đã giết con anh.

Lẽ đâu các anh chịu đựng những hành động đó sao ? Còn tôi, thì tôi đã quyết định rồi. Tôi không thể nào do-dự giữa sự nguy-hiểm sẽ gặp và cuộc sống sợ sệt và bất lực.

**SCIPION :** — Lúc giết cha tôi, hấn đã định-đoạt thái độ cho tôi rồi.

**QUÝ-TỘC I :** — Các anh vẫn còn do dự ư ?

**QUÝ-TỘC III. —** Chúng tôi theo anh.

Hấn xúi buộc chúng ta đấu-tranh với bản dân hòng để rồi trừng phạt chúng ta nặng tội hơn.

**QUÝ TỘC LỚN TUỔI :** — Hấn là đồ hèn nhất

**QUÝ TỘC :** — Kẻ vô liêm-sĩ !

**QUÝ TỘC III. —** Một kép hát !

**QUÝ TỘC LỚN TUỔI. —** Một kẻ bất-lực.

**QUÝ TỘC IV :** Đã ba năm rồi !

((Quang cảnh nào động — khí-giới dưng ra một ngọn đuốc rớt xuống — Bàn lật đổ. Mọi người đổ xô chạy ra cửa.

Cherea, thân nhiên, đi vào làm cho mọi người dừng lại).

### MÀN II

**CHEREA :** Các anh chạy đi đâu vậy ?

**QUÝ TỘC III.** Đèn cung-điện.

**CHEREA :** Tôi biết rõ cả rồi. Nhưng hòng chúng có để các anh vào không ?

**QUÝ TỘC I :** — Chúng ta có đâu cần xin phép.

**CHEREA :** — Chà, các anh bỗng chốc đầy khí phách thế! Té ra tôi cũng được phép ngồi trong nhà tôi chứ ?

(Đóng cửa — Cherea tiến đến ngồi ghé trên góc bàn đồ ngỗng ngang — Mọi người quay nhìn chàng)

**CHEREA :** — Các bạn ơi, không phải dễ dàng như các bạn tưởng đâu. Cảm thấy sợ hãi chưa đủ để cho các bạn có can-dám và bình-tĩnh. Còn sớm lắm chưa hành động được.

**QUÝ TỘC III. —** Nếu anh không theo với chúng tôi, thì hãy rút đi và cảm mồm lại.

**CHEREA :** Tôi thiết nghĩ rằng tôi về phe với các anh — Nhưng không phải cùng lý do.

**QUÝ-TỘC III. —** Thôi đừng chuyện trò nữa !

**CHEREA :** (Đứng dậy) Vâng, đừng chuyện trò nữa. Tôi muốn các sự việc được minh bạch rõ ràng. Nếu tôi theo các anh thì cũng không phải vì các anh.

Bởi vậy cho nên tôi nhận thấy phương-pháp của các anh không hay ho gì. Các anh không nhận chân rõ kẻ thù-địch chính-thống của các anh. Các anh hãy nhận chân rõ hấn, lúc đó các anh sẽ triệt hạ hấn dễ hơn.

**QUÝ TỘC III. —** Hấn ta thế nào thì chúng tôi thấy vậy. Hấn là đũa độc tài thất đức nhất.

**CHEREA :** Chưa chắc là thế — Chúng ta hiểu biết chán những bậc Hoàng-Đế điên-rồ. Nhưng anh chàng này chưa chắc đã điên khùng hấn. Điều làm cho tôi cảm ghét hấn là vì hấn biết hấn muốn gì.

**QUÝ-TỘC I. —** Hấn muốn giết sạch chúng ta.

**CHEREA :** Không, đó chỉ là việc phụ thuộc. Nó dùng uy-quyền của nó để làm thỏa-mãn một khát vọng to lớn hơn và độc-ác hơn : hấn đe dọa chúng ta bằng cách đánh vào yếu điểm thâm trầm nhất trong đáy lòng chúng ta. Quả rằng, trong nước chúng ta, không phải là lần đầu tiên một người có quyền xử-dụng uy quyền lực vô hạn định, nhưng đây chính là lần đầu tiên hấn đã xử-dụng quyền-lực vô hạn định đó đến nỗi chỗi-từ con người và thế-gian. Đó chính là điều làm cho tôi khùng khiếp và tôi muốn đánh tiêu-tan đi — Chết là chẳng bao lăm cả và tôi sẽ có can-dám để bỏ mình khi cần. Nhưng điều không thể chịu-đựng là thấy ý nghĩa của cuộc đời này tiêu-tan đi, lẽ sống của chúng ta biến mất. Người ta không thể nào sống mà không có một lý do nào.

**QUÝ TỘC I :** — Trả thù là một lý-do.

**CHEREA :** Vâng, tôi đồng quan-diêm với các anh. Nhưng mong các anh hiểu cho rằng không phải vì thế mà tôi chia buồn những nỗi lằng nhục nhỏ nhen của các anh. Tôi muốn tranh đấu chống lại một ý tưởng to lớn. Nếu ý-tưởng này thắng trận thì sẽ tận-thế. Tôi có thể thừa nhận rằng các anh bị chề nhạo, nhưng tôi không thể nào chấp-nhận Caligula muốn mơ tưởng làm gì thì làm. (xem tiếp trang 10)

# Quan niệm của chúng tôi về « Chính Phủ Mạnh »

(tiếp theo trang 5)

Trường hợp của ông Diệm không hiếm. Lý thừa Vãng ngày trước của Đại-Hàn đã bị dân chúng đuổi một mạch chạy thâu Hạ Uy-Di, và Phác Chánh Hy ngày nay đang gặp sự chống đối anh-dũng của các sinh viên yêu nước. Ở Nam Mỹ, Péron, Batista, Perez Jimenez, Rojas Pinilla v.v... tất cả mảy tay độc tài đó đã kết thúc cuộc đời chính trị của mình trong sự phi nhò của dân chúng và của lịch sử.

Vậy thì còn ai dám tin ở mảy chữ « Chính-Phủ Mạnh » nữa ?

Tại các nước Tây Phương, nhất là ở Pháp, người ta đã từng chứng kiến những cảnh hỗn-loạn của một thứ tự-do phóng-túng, những tranh-chấp nhỏ nhen giữa các đảng phái quốc gia, sự bất lực của Quốc-Hội, sự yếu đuối của Chính-Phủ, cho nên người ta cảm thấy cần phải phục hồi lại trật-tự, kỷ luật, cần phải tăng thêm quyền hành cho Chính-Phủ. Không phải người Pháp nào cũng thích De Gaulle, nhưng người Pháp nào cũng cảm thấy cần một De Gaulle.

Tại Việt-Nam — cũng như tại các nước đồng hoàn cảnh với Việt-Nam — vẫn để trái ngược hẳn. Cho đến ngày 1-11-63, chúng ta chưa bao giờ thấy một Quốc-Hội có uy quyền và một chính-phủ yếu đuối. Toàn là Quốc-Hội bù nhìn. Toàn là Chính-Phủ chuyên-chê, độc tài. Mọi lo sợ của dân chúng là mọi lo sợ đối với Chính-Phủ. Niềm khát khao của dân chúng là khao khát tự do.

Tôi dám chắc rằng không mảy người dân Việt-Nam nào — và tôi tin rằng ở các nước đồng hoàn-cảnh với ta cũng thế — nhìn Chính Phủ, với con mắt thiện cảm. Chính Phủ, dưới mắt người dân Việt Nam, là ông Tây mũi lõ vênh váo, hách dịch, là ông Báo-Đại chỉ biết phê phôn ở Pháp, ông Ngô đình Diệm đánh phá chùa chiền, là những ông Tỉnh, ông Quận, ông Cán-Lao hà-hiệp dân lành, gây tang thương trong làng trong xóm, gieo hoài-nghi, chán nản trong lòng bạn, trong lòng tôi. Nói đến Chính-Phủ, người dân nghĩ ngay đến một cái gì đối-lập với mình. Cảm-giác thường xuyên đối với Chính-Phủ là sợ. Từ trước đến nay, tôi chỉ mới thấy hai lần trong đó Chính-Phủ với Nhân-Dân không còn hai kẻ thường xuyên đối nghịch nữa, mà đã hòa hợp với nhau làm một trong một niềm tin tưởng, yêu thương thâm thiết : những ngày đầu tiên của cách mạng tháng 8 năm 1945 — Tôi xin nói lại để Bộ Thông-Tin rõ : « những ngày đầu tiên » — và những ngày đầu tiên của cách mạng 1-11-63. Nói như vậy để Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh chịu khó hiểu cho rằng hai cuộc Cách-mạng đã hợp với lòng dân đến chừng nào, nhân dân đã trông đợi, đã yêu mến, đã sung sướng, đã say sưa với cách mạng biết là bao nhiêu !

Chính-Phủ đã làm đó với tất cả lâu-đài tin tưởng tráng-lệ nguy nga trong lòng dân chúng. Giờ đây, khi mà Chính-Phủ để yên cho những lực-lượng cũ công khai thóa-mạ cách-mạng, Chính-Phủ và Nhân-Dân lại càng xa nhau hơn bao giờ hết. Mọi nghi ngờ, lo ngại, e sợ thường xuyên đối với Chính-Phủ lại trở về trong lòng dân. « Chính-Thể Mạnh » ! Nghe hay-ho lắm. Nhưng ở các nước Á-Phi này, có bao nhiêu Chính-Thể Mạnh không trở thành Chính-Thể độc-tài ?

## ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT

Chúng ta đứng trước một tình trạng nan-giải ề: một đảng, trên lý-thuyết, ta phải chấp nhận rằng chính thể mạnh là cần; một đảng, trên thực tế, chính-thể mạnh rất dễ dàng trở thành chính thể độc tài thời nát.

Vậy vẫn để đáng bàn cãi không phải là nên hay không nên thiết lập chính-thể mạnh, mà là làm thế nào để chính thể cách mạng không biến đổi thành chính thể độc tài.

Muốn thế, phải thực hiện những điều kiện tiên quyết sau :

1) Người Lãnh-Tự và những nhân viên trong Chính-Phủ phải được dân chúng tin tưởng. Đây là điều-kện thiết yếu, không có không được. Trước hết cá nhân của những người lãnh-đạo phải trong sạch, không tham quyền cố vị, có tinh thần yêu nước, phụng sự quốc gia chứ không phải quyền lợi riêng. Các người lãnh đạo phải có thành tích tranh đấu, hay ít ra phải là người có lương-tri, nghĩa là chưa bao giờ khom lưng, mở miệng xưng tụng ông Diệm, ông Nhu để kiếm địa vị trong những ngày đen tối trước. Cuối cùng, chính sách của Chính Phủ phải hợp với ý dân. Chính Phủ không tin thì cứ mở cuộc trưng cầu dân ý đi, xem có phải dân chúng đang khao khát cách mạng không.

Tôi nói : đây là điều kiện thiết yếu, bởi vì nếu dân không tin Chính-Phủ, cớ nhiên dân sẽ không ủng hộ Chính-phủ. Chừng đó, hoặc Chính-Phủ sẽ không làm được gì cả, và do đó không còn là Chính Phủ mạnh nữa, hoặc Chính-Phủ phải trở thành độc tài để ép buộc

dân chúng tin theo mình, và như vậy cũng không còn là Chính-Phủ mạnh.

2) Phải đặt Quân-Đội ra ngoài vòng chính trị. Dùng quân-đội để cai-trị, rõ-ràng đó là chề-độ độc tài đáng sợ nhất : độc tài quânnhân

3) Thành lập một nền tư pháp thực sự độc lập với Chính-Phủ. Các Tòa-Án phải có quyền xét xử một cách nhanh chóng và vô tư mọi vi phạm của chính quyền vào tự-do của dân chúng. Ánh sáng của Công lý phải được soi sáng tận thôn quê, bởi vì chính tại đó là nơi thường xảy ra những áp lực, bất công nhất.

Ta có thể áp dụng tại đây kinh nghiệm của Thụy-điển về các Tòa Án mệnh danh là Justitieombudsman — một cơ quan đã được thành lập từ 1809 để bảo vệ những quyền tự-do căn bản của người dân.

4) Phải thực-hiện một chính sách địa phương phân quyền. Mạnh ở Trung Ương, phân quyền ở địa phương là nguyên tắc mà ta phải noi theo. Vì thứ ta đành phải chấp nhận rằng dân chủ, dân chủ hoàn toàn, chưa thể thực hiện được ở trung-ương, thì không ai có thể chối cãi rằng dân chủ, dân chủ thực sự, có thể áp dụng ngay tại các địa phương — cấp xã, cấp Quận, cấp Tỉnh.

5) Phải cải-tô lại nền báo-chí. Nguyên tắc căn bản vẫn là tự-do báo chí. Nhưng báo chí phải chứng tỏ có đủ tư cách để xứng đáng được hưởng tự-do. Như vậy vẫn để đáng suy nghĩ là phải làm thế nào nâng cao trình độ báo chí lên. Phải làm thế nào để mỗi tờ báo là một cơ quan ngôn luận đứng đắn. Được như vậy rồi, phải chấp nhận sự chỉ trích của báo chí. Chỉ trích, phải chỉ-trích đúng. Chỉ trích sai, hay xuyên tạc, phải chịu trách nhiệm nặng-nề. Nhưng việc xét xử đó không thể thuộc Chính-phủ, mà là thuộc một Tòa-Án đặc biệt trong một nền tư pháp hoàn toàn độc lập như đã nói ở trên.

Đó chỉ mới là những điều kiện tối thiểu, tất yếu. Phải hoàn thành những điều kiện đó đã, rồi mới nói đến Chính-phủ mạnh sau. Nếu không, « Chính phủ mạnh » chỉ là một lời nói để khởi phát động đến mảy chữ « Chính Phủ Độc-Tài ».

Cũng như nói « ăn thịt chó » hay « ăn mặc-tôn » thì nó cũng thế mà thôi.

## Kính Họa Bài Thơ BÓI TUỔNG của Hương-Thủy Trong LẬP TRƯỜNG số 15

— Bác hỏi « Tuồng rằng cứ diễn hoài » ?  
— Bởi vì Đạo diễn diều hai tai !  
Văn ngu, võ dốt, Đào vênh mặt.  
Áo mới, Tuồng xưa, kếp xụ vai,  
Trung nịnh trông chiêm Trời thầy chường  
Hết la nháy múa bót thì gia,  
Tiền toi của bác không là đại,  
Sân khấu bình dân được mảy ai ?

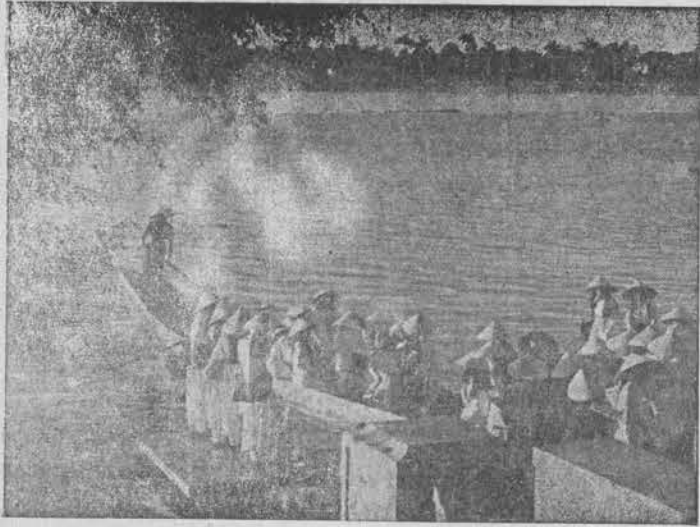
## Dặn báo LẬP TRƯỜNG

Lập Trường mảy bác nói lung tung,  
Nói lắm nhiều khi chúng n i khùng !  
Mặc kệ Cán lao nhân vị bịp,  
Đố thầy Cách Mạng Tự-Do sưng.  
Vay nhiều nghiệp chường cần chi trả  
Hết đủ Đô-la vẫn cứ chuẩn  
Chỉ có người ngu cho chúng đớp  
Đề rời kiệt quệ có ai thương !

Thương chi chó ghè làm nghề xoay  
Sợ bẻ nổi khoai lại liềm dày  
Cách Mạng vênh vang ngồi kẻ Mếp  
Cán-lao hùng-hổ đứng khua tay  
Lúc thần lúc Phật phường dua nịnh  
Khi Chúa khi Vua lũ độc tài  
Thời nát thời mó đều thời nát  
Chuối thêm nhớp giầy lại nhàm tai

NHUẬN (Quảng-Lộ)





# HUẾ 6

của  
HUYẾN VI

Có ai ngờ rằng nơi bắt đầu tiên chân của một dân tộc chiến thắng, ngang tàng và ngạo nghễ cưỡi trên sự tiêu vong của một giòng nòi, lại là nơi đây, kinh thành Huế. Trướng thành trong cơn đông tố của lịch sử, mơ màng với những trang ký ức vừa trầm hùng vừa náo nùng, bi đát. Có ai ngờ rằng một địa dư đã thành hình vì một bước xoay bất ngờ của lịch sử lại là đất dụng võ để mang những cái tên đầy máu lệ : Phú Xuân, Thuận hóa và ngày nay Huế, dư âm của một cuộc hi trường.

Vâng, Huế ngày nay chỉ còn có vẻ đẹp và thơ, những vẻ đặc sắc chính thật đã làm nên đất Huế. Phải có một giác quan sắc sảo và tinh vi mới cảm thấy sâu xa rằng Huế có một linh hồn, cái linh hồn có kính, đặc đáo, âm thầm ngự trị bao năm trên giòng Hương đình Ngự. Cái linh hồn ấy bằng bạc và man mác, bằng khuâng trong tâm hồn những người dân Huế mỗi khi phải xa Huế. Cho nên những người Huế phải có một tâm hồn rất là Huế mới cảm thấy những vẻ đẹp nên thơ riêng của nó. Một người không phải sinh trưởng ở nơi đây làm sao có thể cảm thông được câu hò, tiếng hát man mác trong gió chiều trên khúc sông vắng khi sương xuống mờ đem cái sầu bao la của không gian hui hắt gửi vào lòng người « tình về Đại lược, duyên ngược Kim-Long » ?

Chỉ riêng Huế mới có một giòng sông xinh đẹp và thơ mộng. Con sông một thuở hẹn hò tạo nhân mặc khách để đầu thom còn mãi đến bây giờ. Người ta nói thời vương giả còn thịnh, các hội tao đàn thường thả lá du thuyền trên giòng sông này mà ngâm phong vịnh nguyệt, tài kỳ tùy ba, trầm hương đốt thom suốt cả một dải sông dài; thom đến nỗi trái mây thu qua hương thừa còn phảng phất cho người đời nhắc mãi với cái tên ý nghĩa : sông Hương con sông từng làm bạn với người thơ, cũng có duyên với người cấp sách. Ai đã trải qua cuộc đời học sinh ở Huế mà lòng không từng nao nao khi thoáng đàn bướm trắng tung tăng trên mây nhịp cầu Tràng Tiền mỗi buổi tan học, vành nón bài thơ nghiêng nghiêng, gió đùa mái tóc thể lả lướt bờ vai. Ai quên được chuyện đồ Thừa-Phù, những buổi đẹp trời chờ cả một đàn nữ sinh sang ngang, áo trắng, nón trắng, mà lòng cũng trắng, chuyện trò ríu rít như chim, tiếng cười rộn rã, dư âm bao giờ vẫn còn trên sóng nước. Lỡ chuyện đồ ngang cô nữ sinh nhân mặt, cái nét nhăn rất đáng yêu, cái yêu giữa tuổi đôi mươi, cái yêu đời hiền-hậu, non dại nhưng cũng đến nồng nàn tha thiết.

Tôi yêu Huế không phải chỉ nơi giòng sông hiền lành lả lướt, đỉnh núi bằng khuâng; đôi bờ phượng vĩ cao vút, mang bao nhiêu tâm sự học trò, mà là yêu Huế với tất cả những cái gì không thể nói không thể viết, không thể diễn tả ra được mà hề mỗi lần đi xa là tôi thấy dạt dào một niềm cảm mến và có chăng chỉ thốt nên được một lời : Tôi yêu Huế.

Ai là người Huế, mỗi khi ở phương xa, cầm trên tay một chiếc bánh đa mà không khỏi bằng khuâng nhớ những cái bánh trắng dày dặn, ngon giòn có hũu của họ, hay ăn một cái bánh xèo của đất Quảng mà không nhớ hàng bánh khoai ở đầu đường Phan bội Châu quen thuộc của mình. Hoặc là mỗi khi ăn một tô hủ tiếu, ai là người đất Huế mà không khỏi bài ngùi nghĩ đến

những gánh bún bò rong đặc sắc ở quê mình và còn bao nhiêu thứ nữa mà xứ lạ quê người không có : bánh bèo non Ngự — oom hèn bên Cồn — bắp nướng Vi-dạ — bún lá Bao Vinh — chả luộc, nem chua, mắm cá, mắm tôm, mắm nêm các thứ mắm ngon đến ăn nhức răng cả hàm răng. Mè xirng, kẹo cau, bánh lá gai, bánh phu thê, xôi thì đủ thứ riêng biệt của núi Ngự sông Hương.

Tôi yêu Huế ở tất cả những cái gì bình dị mà thâm trầm, đơn sơ mà tế nhị. Một dịp cầu nao, một khúc sông vắng, con đò ngự gác giang tân. Huế là tất cả những cái gì bằng khuâng — man mác như con sông dài như bầu trời rộng, sâu thẳm cổ mênh mang trao gió về ngàn gởi mây xuôi về biển. Tôi yêu Huế những đêm mùa hạ, giòng sông Hương lấp lánh muôn sao, và yêu Huế với những đêm xuân nhịp cầu Gia Hội chìm trong mưa phùn. Tôi vẫn thường có cái thú lang thang trong những đêm đông rét mướt lạnh lùng, để cảm thấy tất cả sự đìu hiu của thành phố Huế, để thấy cái cô đơn của mình trên đường phố vắng, cái buồn tẻ của những bên đò, ngọn đèn chong đường thao thức với đêm dài cô tịch. Xa phương tôi thả hồn tìm về Huế trong những đêm đông nằm trong chăn mà nghe cái rã rịch triền miên của cơn mưa dầm bên ngoài, giọt nước tí tách rơi xuống thềm nhà, gió vi vu luồn qua kẽ lá, thanh âm lẽ lẽ như một nỗi sầu bất tuyệt.

Bờ tre khóm trúc thôn vỹ không còn, tiếng thông đình Ngự đã dứt, miếu đồ thành nghiêng nhưng cơn ly loạn vẫn không làm được Huế điều gì, bởi Huế có một linh hồn bất diệt.

Huế, tồn tại trong nếp sống tình cảm, trong niềm tin ngưỡng, trong linh khí của non sông, trong nếp nho phong muốn thuở. Ngay trong cách ăn, lối ở, giọng nói câu hò ta cũng thấy Huế kiểu cách, đài các và phong lưu biết bao. Có may mắn dự tiệc ở Huế ta mới thấy tất cả cái gì đặc sắc của Huế về nghệ thuật làm bếp. Cả một công trình tiểu xảo và tài hoa được phô bày hoàn toàn trên các mâm cỗ. Những vật phẩm thường hóa nên trịnh trọng qua bàn tay sành sỏi khéo léo của các bà nội trợ. Các thiếu nữ Huế lúc vu qui đã học được nhiều đức tính của các bậc hiền mẫu : công, dung, ngôn, hạnh đủ gồm. Hóa nên con gái Huế có tiếng hiền lành dịu dàng nét na, ngoan ngoãn ai mà chẳng ưa, « học trò trong Quảng ... »

Tôi yêu những mối tình tuyệt vọng của Huế, mối tình kín đáo và dịu dàng cho đến hết sức khổ đau cũng chỉ có một lời than thầm mộc mạc và chân thành. Tôi mơ một thời vàng son của Huế, tôi mơ thời quật khởi của dân Huế :

« Khô héo lá gan cây đình Ngự,

Đầy vơi giọt lệ nước sông Hương ».

Tôi nhớ những linh hồn đã đem cái chết thể xác để đi tìm tô non sông đất Huế nay đã đi về đâu ? Những khi nhìn gió thổi mây trong sương mờ vẫn đục gương trăng, tôi mơ màng nghe như có tiếng ngựa xe rộn-rập, tiếng oan hồn nức nở, âm hưởng đau thương của cuộc thất thủ năm nào trong hồi chuông Diệu Đê, rền rĩ, rền rền, lẽ lẽ như không muốn dứt, rồi lại chìm sâu trong cõi hư vô thăm thẳm để gửi vào thiên thu cái tâm sự thiết tha làm bằng khuâng lòng người mỗi khi thức giấc :

« Gió đưa cành trúc là đà.

Tiếng chuông Thiên-Mụ Canh gà Thọ Xương ».

NGƯỢC DÒNG

## LẦN ROI THÁNG BẢY!

(Hoài-niệm ngày đất nước chia đôi 20-7-54)

« Ngày nào đất nước hàn ngăn-cách  
Thiên-hạ chung vui cảnh thái-bình ».

Dòng Bền-Hải : lần roi bắt-diệt,  
Vụt lên mình người Việt mền yêu  
Bao năm khói lửa tiêu-diêu !  
Máu xó xác máu, tiếng kêu náo-nùng.  
Ôi ! Dân-tộc bẽnh-bồng tai-họa,  
Niềm yêu-thương : nước lã ngoài môi,  
Hai người cùng mẹ chung nôi,  
Nổi-da xáo-thịt biết đời nào yên,  
Khiến thời buổi giữa-nghiêng tình bạn,  
Chiều nay thân, mai sáng trở thù,  
Gieo vào tầng lớp dân ngu,  
Ván bài tở-khổ tội tù mẹ cha.  
Lửa chinh-chiến từ xa thổi lại,  
Đánh nhau đi tận mãi trời xanh,  
Đôi bên xương máu xây thành !  
Ông ngồi Ông hưởng sao đành Ông ơi ? (1)  
Có thầy nhục lần roi tháng bảy ? ? ?  
Xiết tay nhau hết thầy một lòng,  
Cho tình thôi cách ngăn sông,  
Bắc-Nam chung một giòng giòng Rồng  
Tiên.

HUYẾN-KỶ

Huế, 12-7-1964.

(1) Tôi nói Ông «Nga-Hoa» chứ không nói người bạn « Ô-kê », xin Ông Tổng-Trưởng Thông-Tin thông cảm nhé.

Thư từ bài vở xin gửi về  
Ông CAO - HUY - THUẬN  
Tổng thư ký Tòa soạn

Giao dịch ngân phiếu gửi về  
Bà NGUYỄN - THỊ - TRANG  
Quản lý

BÁO QUÁN  
17-B Lý thường Kiệt — HUẾ

# CHÚNG TÔI LÀ NGƯỜI

HOÀN VŨ

Những con vẹt nhỏ bị xiêng chân  
nuôi trong lồng son  
bằng mỗi thơm nước ngọt  
được bóng đèn mới lời tập hát  
ngợi ca tội ác suốt chín năm dài

## CHÚNG TÔI LÀ CON NGƯỜI

những con người có tim có óc  
biết khóc biết cười  
trong nỗi buồn riêng từng cá nhân tôi  
cộng với nỗi buồn chung dân tộc  
đang biến thành tạo  
thành nhạc  
thành lời  
thành máu lệ  
gào lên đòi cái tạo  
niềm đau đớn âm thầm  
trong chuỗi đêm dài với tập đoàn hung  
bạo  
và những mẫu đời khôn nạn  
trong khói lửa chiến tranh  
dấu triệu bài thơ còn không nói hết  
xin đừng bắt chúng tôi thành con vẹt  
chúng tôi chỉ muốn làm NGƯỜI  
những con người thẳng nhìn vào SỰ  
THẬT  
để chung lưng chung sức  
dựng lại cuộc đời  
con bệnh Việt-Nam ngày đêm quần quại  
vì vết thương ung mủ  
đang hấp hối trông mong  
hãy đập vỡ mặt tử thần  
bằng đôi tay thiện chí  
và đôi mắt  
không đón hèn thóa  
và con tim  
biết thôn thức vì đời  
và tâm trí  
biết sâu túi vì người

— hồi những ai từng bị dọa dầy áp bức  
suốt chín năm qua dưới cùm xích diêm  
như

đêm mất ngủ  
ngày quên ăn  
trước hiện tượng hồi sinh của tập đoàn  
chúng nó  
dân tộc Việt-Nam

không muốn làm thân trâu ngựa  
chỉ muốn làm người  
những nỗi đau thương  
đang biến thành thơ  
thành nhạc  
thành lời

thành máu lệ  
gào lên đòi cái tạo

thành sức mạnh của muôn ngàn cơn bão  
đòi quét phẳng bóng tối  
đập vỡ độc quyền  
những hình thức yêu hèn  
và bóng ma hương thụ  
đang thi nhau đục khoét con bệnh Việt-  
Nam

— hồi những ai còn bị dọa dầy áp bức  
dưới sức nặng búa liềm của giặc Cộng  
tham lam

máu chảy hai mươi năm  
và đang còn chảy đỏ  
quê hương chúng ta trong dấu sỏi lửa đỏ  
rừng cây xanh nhuộm máu  
rượu đồng cỏ hoang đầy  
em bé mồ côi

mẹ già sầu hận  
thiếu phụ héo gầy  
tang khó trùm lên cuộc đời bi thảm  
những hình ảnh đau thương thời chiến  
loạn

lê thê cuộc sống  
không phân biệt đêm ngày  
lo giặc cộng chưa bừa  
còn lo giặc diêm  
đang a tòng phá hoại từ cách mạng đến  
nay

bằng những mưu sâu kẻ hiểm  
ném đá giấu tay  
bằng những trận ạt ào  
cướp tiên cướp gạo  
dưới chiêu bài giải phóng

hay trong danh nghĩa tự do  
chỉ là bọn phùng tướng thay đao đổi kíp  
bằng những vương vãi hồng che kín  
hiện tình xã hội thê thiết biết  
chừng mô

cuộc sống người dân còn khổ đến bao giờ  
thì giặc Cộng còn hoành hành phình phờ  
khi đó  
thương con bệnh Việt Nam còn khôn  
khó  
bởi lớp son hào nhoáng còn che giấu suy  
đổi

thương những bàn tay chiến sĩ  
gian lao tìm giặc đêm ngày  
thiếu thôn nhọc nhằn

danh hy sinh vì tương lai tổ quốc  
tiên tuyên các anh dùng đạn bắn vào đầu  
giặc  
hậu phương chúng tôi nỗ lực xây dựng  
cuộc đời

cho cách mạng sớm thành công  
hòa bình mau tái hiện  
cho niềm tin nguyên vẹn đến giữa ngày  
mai  
nên nỗi buồn đau

đang biến thành thơ  
thành nhạc  
thành lời

thành máu lệ gào lên đòi cái tạo  
và tất cả đang biến thành cơn bão  
quét phẳng u ám giữa trời xanh  
ngọn thác từ đỉnh non Hy  
đỏ xương Thái Bình  
có chướng ngại nào cản ngăn cho được.

## CALIGULA

(tiếp theo trang 7)

Hán biến đổi triết lý của hán thành những thây  
ma, và nguy hại cho chúng ta, chính đó là một  
triết lý không có quyền biện-bác. Chúng ta  
cần đánh mạnh khi không thể nào biện-bác.

QUÝ TỘC III :— Vậy thì chúng ta phải hành  
động.

CHEREA : Phải hành động.

Nhưng nếu đương đầu đánh thẳng vào, các anh  
không hông gì phá tan uy-quyền bất công đó  
trong lúc nó đang cường-mạnh. Người ta có  
thể chống kháng bạo-quyền, phải cần dùng mưu  
kẻ để đương đầu với sự tàn ác bất vụ lợi.

Đừng làm trở ngại sự tiến triển của nó, phải  
chờ đợi cho lời lý luận đó trở thành điên dại.  
Một lần nữa xin các anh hiểu cho rằng tôi thuận  
theo các anh chỉ trong một thời gian thôi và tôi  
đã thành-thật tỏ bày thiện ý của tôi.

Sau này, tôi sẽ không phục-vụ một quyền lợi  
gì của các anh cả, tôi chỉ ao-ước hưởng lại cảnh  
thanh-bình trong một thế giới quán-xuyến trở lại  
Tôi hành động không phải vì tham vọng,  
nhưng vì sợ hãi vừa phải, sợ hãi nỗi loạn tình  
vô nhân đạo mà bên cạnh nó đòi tôi không có  
nghĩa lý gì cả.

QUÝ TỘC I :— (Tiền lại gần) Tôi có cảm  
tưởng rằng tôi đã hơi hiểu ý anh — Nhưng  
điều cốt yếu là cũng như chúng tôi anh nhận  
thấy rằng cơ-sở căn-bản của xã-hội chúng ta đã bị  
lung lay.

Đòi với chúng ta, trước hết là một vấn đề đạo  
đức. Gia đình rung rinh, sức cần lao  
không còn được kính trọng, cả quốc-gia bị  
báng bỏ. Há chúng ta từ chối không nghe lời  
cầu cứu của Đức-hạnh sao? Hồi các đồng-  
chí, các bạn vẫn chấp-nhận để Hoàng-đế buộc  
các vị quý tộc chạy hầu cạnh kiệu của ông ta mỗi  
chiều tối sao?

QUÝ TỘC LỚN TUỔI :— Các bạn vẫn cho phép  
ông ta gọi các vị quý-tộc là « em cưng của anh »  
sao?

QUÝ TỘC III :— Cho phép ông ta cướp đoạt vợ  
của họ.

QUÝ TỘC II :— Và con cái của họ.

MUCIUS :— Và cả tiền bạc của họ nữa ư?

QUÝ TỘC V : Không! không!

QUÝ TỘC I : Cherea, Anh nói khá lắm.

Khá hơn nữa là anh đã trần tình chúng tôi.  
Hán vẫn còn quá sớm để hành-động : nhân-dân  
sẽ chống đối với chúng ta — mong anh cùng  
chúng tôi thăm dò cơ hội thuận tiện?

CHEREA : Vâng, chúng ta hãy để mặc Caligula  
hành-động như thế. Trái lại chúng ta hãy  
giúp ông ta tiếp-tục dẫn mình trên con đường  
đó. Chúng ta hãy tổ-chức sự điên rồ của ông  
ta. Một ngày kia, ông ta sẽ đơn thân độc mã  
trước để quốc đầy xác chết.

(Tiếng la hét vọng vang. Ở ngoài, «vang  
đội tiếng kèn. Mọi người im lặng. Rồi thì,  
họ xì xào : « Caligula »).

MÀN III

Caligula và Caesonia đi vào, theo sau là Helicon  
và binh sĩ. Chẳng có một lời nào thốt ra. Im lặng.  
Caligula dừng lại và nhìn các người đồng mưu.  
Ông ta lặng thinh đi từ người này đến người khác,  
sờ lại một vài chi tiết trong y-phục của kẻ này, lùi  
bước ngắm nghía một kẻ khác, tiếp-tục nhìn họ, lấy  
tay chùi mắt và lặng thinh đi ra khỏi phòng.

(còn nữa)

# CÁC NHÀ HỘI HỌA MỚI PICASSO

của XUÂN-LINH

## GIÁ TRỊ SÁNG TẠO TRONG NGHỆ THUẬT PICASSO

HỘI HỌA LẬP THỂ: GIAI ĐOẠN TRƯỜNG THÀNH

1907-1915. — Phong-trào HỘI HỌA LẬP THỂ khởi đầu năm 1907, và kéo dài cho đến năm 1915. PICASSO bắt đầu vẽ một bức tranh nhan đề : « NHỮNG CÔ GÁI XỨ AVIGNON (1907) (Les demoiselles D'AVIGNON) ». Bức tranh này đánh dấu một khúc quanh của LỊCH - SỬ HỘI HỌA, và bức tranh này cũng đánh dấu khởi điểm của « NGHỆ-THUẬT LẬP THỂ : đường thẳng, góc cong, mặt bằng, màu phẳng... »

Với BRAQUE, Picasso trở thành bậc TIỀN PHONG dẫn đầu cao trào LẬP-THỂ.

### BỨC TRANH LẬP THỂ ĐẦU TIÊN

(NHỮNG CÔ GÁI XỨ AVIGNON)

Bức tranh đề : « NHỮNG CÔ GÁI XỨ AVIGNON » đã đánh dấu một cách vô cùng táo bạo khởi điểm đường lối nghệ-thuật mới của PICASSO mệnh danh là HỘI-HỌA LẬP-THỂ.

Bức tranh này PICASSO bắt đầu vào năm 1907 và hoàn thành vào năm sau. Trong vòng mấy năm xây dựng bức tranh, từ phác-họa này đến phác họa khác, cuối cùng tranh « thiếu nữ AVIGNON » đã hoàn thành dưới hình ảnh năm cô gái lỏa thân kết hợp trong khổ vuông 2m44 x 2m34. Những thiếu nữ cao ráo và khỏe mạnh này được dựng nên theo những diện hình ba chiều, thật là một bộ cục hết sức táo bạo đã gây nên một đống vỡ lớn lao giữa những thành-trì nghệ-thuật đương thời tuy đã hùng tráng, vững chắc, nhưng vẫn còn hiển lẫm lẫm. Trong bao nhiêu cuộc cách-mạng, dù là cách mạng nghệ-thuật, không có cuộc cách-mạng nào tránh khỏi ít nhiều đống vỡ — Đặc biệt, PICASSO tuy đã đập vỡ nhiều nhưng cũng xây dựng rất nhiều; những xây dựng nghệ-thuật kỳ kỳ và đống vỡ đó được tạo nên ngay với những tài nguyên lượm lặt trong đống tan vỡ ấy.

Bức tranh « những cô gái xứ AVIGNON » mà nhiều người cho là quái thai của thể kỷ cuồng loạn đã mở ra một THỂ GIỚI HÌNH SẮC, một ĐƯỜNG LỐI CẢM XÚC chưa từng thấy trong LỊCH SỬ NGHỆ-THUẬT. Những xáo động này với nhiều giá trị cách mạng đã quyết định lẽ tồn tại đầy vinh quang của NGHỆ THUẬT PICASSO.

Qua bức tranh, chưa bao giờ tìm được trong phái đẹp hình ảnh những người ĐÀN-BÀ QUÁI-GỖ, bạo đứng, bạo ngồi như vậy. Phải chăng tinh thần táo bạo là đặc tính của cao trào nghệ thuật mới này. Ở đây, cái gì cân xứng, chừng mực được coi như là những trở ngại khó lòng nói rõ cảnh đời giao động trong đó con người từ Tâm-thức đến cách cư thiên biến vạn hóa chẳng bao giờ ngừng. Những gương mặt dài phệch, những đôi mắt trợn ngược, nào ngược nở, lưng eo, tứ chi mập phù, quần quẹo... PICASSO tự hồ như muốn đoạn phân thực tại để rồi xây dựng lại thực tại theo một mẫu mực đã định trước.

Bao nhiêu những cố gắng đẩy xót xa đó chỉ nhằm mục đích vận dụng sáng kiến, trí tưởng tượng về thuật tô tạo, không phải để chế ra những kiểu thức trang-trí, nặng tính thần kỳ-hà, mà cốt để hoàn thành một bộ cục ba chiều mà CÉZANE và SEURAT có lần đã đề ra.

« Những cô gái xứ AVIGNON là hình ảnh nghệ-thuật đầu tiên được xuất hiện với tất cả thách đố của một cuộc đắc thắng sẽ là to rộng lắm. Thiên nhiên xuất hiện dưới bút pháp dị thường này đã ly dị hẳn quan điểm nghệ-thuật dễ dàng và củ kỹ, chủ trương trung thành với thiên-nhiên, trung thành với cái hình ảnh tịch mịch và cố định của nó. Bây giờ đã qua rồi thời đại của những bức tranh « TRỜI NƯỚC... » kém chiều sâu, thiếu chiều rộng, những bức tranh vô tư lự dường như không có một chút liên-lạc gì với tâm tư phức tạp của con người. Trái lại, « những nàng thiếu nữ AVIGNON » công minh chào thể-hệ mới bằng những chiếc thân trần trướng chưa một lần ngượng ngùng, e thẹn : PICASSO chủ-trương nhìn thẳng vào thiên-nhiên và để cho đường xúc cảm tự do phát triển. Đòi cùng thiên nhiên không phải để chụp ảnh, để ghi chép lại một cách máy móc, mà cốt để trình bày lại phần cảm xúc âm thầm và riêng biệt đó. Phần sáng tạo dựng lên ở đây chỉ có giá-trị một quan niệm ứng theo sự vật, chứ không có giá-trị một tác phẩm nghệ thuật đơn thuần, riêng biệt.



NHỮNG CÔ GÁI XỨ AVIGNON  
1907 (2,44 x 2,34)

Lối bộ-cục ba chiều và tinh thần nghệ-thuật đời cảnh và SÁNG TẠO LẦY CẢNH trong bức tranh lịch sử « NHỮNG CÔ GÁI XỨ AVIGNON » có thể xem như là bước đầu của KINH NGHIỆM LẬP THỂ mà bao nhiêu vấn đề THẦN THÁI, HÌNH THỂ, SẮC MÀU và KHÔNG GIAN trong thuật HỘI HỌA cần phải đặt lại cả.

KỶ SAU :

HỘI HỌA LẬP THỂ: Giai đoạn trường thành (tiếp theo)

# TRUYỆN DÀI

nhất là



(tiếp theo)

Có cách thức nào để tìm đạt đến một sự hiện diện trong linh hồn mà không quan tâm đến hình hài, thể xác? Một sự hiện diện thường xuyên. Có mặt ngay khi vắng mặt? Nỗi thâm đau của thể chất con người. Vẫn là một nỗi niềm đau thương từ hăm. Như hân chờ đây. Hân có đủ tất cả sức mạnh của cảm tình, tất cả năng lực của Đức Tin, nhưng hân vẫn thâm thâm đau thương khổ sở. Niềm đau là một căn bệnh ung thư. Niềm đau là cả một đại dương của những vết thương qui tụ lại. Và cứ dần dần kết thành sự thống khổ của một thể chất xót xa. Trong hân là cả một chấp tranh. Sự chấp tranh thường xuyên căng thẳng giữa linh hồn và thể xác. Và bên nào cũng có điểm thắng, điểm thua! Ngày thắng trận của một bên e còn xa lắm. Chắc là chẳng bao giờ. Vì chẳng bao giờ hân được lột xác mà không mất cuộc sống. Mà còn làm người thì hân còn khao khát sống, và quý báu châu thân đích thực nhất đang có mặt giữa kiếp này. Hân khát nước. Nhưng cổ họng hân khát khao cả một lời giải đáp. Cốc nước giải khát phải là cốc giải đáp cuộc đời. Bài toán chẳng bao giờ có lời giải cả! Và giờ đây thật đang bề tắc hoàn toàn. Tìm nhau không, khi tâm linh đang róm máu? Tìm nhau không, khi tất cả đều đang chiến bại, và tất cả những ai đấu tranh đều mang số phận từ từ. Chết đi cái hình hài cho tâm linh gần gũi? Có chắc được thể hay không? Hay tâm thân vẫn là một cơ năng chuyển vận? Tâm thân chuyển vận tâm linh. Và linh hồn chỉ có thể là một ý thức về hiện hữu khi có được hình hài chuyển chở? Hân tìm cho suy tư một lối thoát, nhưng càng suy nghiệm, càng thấy đặc dày. Tất cả với hân chờ đây chỉ còn là một đại dương bão táp. Chân lý chỉ lóe lên từng lúc. Rồi để cho hân chìm đắm vào rừng núi hoang vu! Hân đã nghĩ gì trước đây? Phút này không đủ làm sao đáp ứng! Hân đã hành động gì trước đây? Hân chỉ nhớ là hân đã làm theo Lê Phái. Một Lê Phái khiêm tốn nhất, bé bỏng nhất. Đó là ý hướng của lương tri. Hân không bao giờ tự nhận đơn phương là một người trí thức! Không, chẳng bao giờ thể cả. Sống hòa mình trong từng nhịp đập của trái tim thể hệ, của hơi thở nhân quần, hân chỉ là một hạt cát giữa hoang sa của sông Hằng mệnh mỏng và vĩ đại. Đức Tin Tôn giáo trong tâm là cả một ước mong tình cảm. Mọi tình dựng lên giữa hai lứa tuổi, hân thấy đó không phải là một sự chúa cách mà tất cả đều làm nên gần gũi khi có đức tin. Tiếng giày trong đêm lại gần. Âm vang như mừng vui. Âm vang như xóa hết bao nhiêu giới hạn. Giữa người bị bắt giữ và kẻ gát tù. Mọi giao cảm gõ nhịp thành tiếng nói của Đức Tin: trong chính lẽ sống của người trên hai cương vị! Không gì có thể làm nên chia cách được. Dù là vị trí của cây sừng và của xà lim. Khi Đức Tin là Con Đường Sáng cùng giúp cho nhau trở thành Người Tốt Đẹp. Cái chân lý quảng xuyên của sự giải thoát chỉ tìm trong kinh sách. Giữa cuộc đời là thể sống, giữa cuộc đời là hành động. Hân thâm cảm ơn Con Người đã giữ vững ý chí làm người. Thánh Chiến đã đặt nhau về một phía. Thì cái cường quyền có mâu thuẫn ấy chắc chắn sẽ bị lung lay. Hay chính chúng nó giờ đây đang hấp hối! Hân nghĩ vậy và thấy vui vui. Không phải hân cầu mong sự suy sụp cho ai, nhưng bên kia cánh cửa vẫn là thù nghịch. Bên kia cánh

cửa vẫn là địch thù. Mãi là địch thù. Thế giới có những lần biên giới như thể khi con người có những oan khiên tư tưởng khác nhau. Và nhất là khi đang chiến tranh để thanh toán những người dôi lập. Hân xem các cuộc đánh phá vừa rồi là một cuộc chiến tranh: chiến tranh để diệt người không cùng một đạo! Điều đó đã rõ. Không cần phải nguy biện như đài phát thanh luôn mấy đêm ngày vẫn hằng «kêu ca» tự do tín ngưỡng! Đã thật có tự do thì không cần phải kêu gọi tự do. Sự sống là

cảnh ngục tù này. Khi tất cả đều phải làm đui. Khi tín đồ không được khóc chur tăng đây ngôi phori nắng. Khi đồng đạo không được săn sóc nhau giữa cơn hoạn nạn hay không nói được với nhau được nữa lời, dù là những lời trần trụi. Chân thành ấy còn là CAN ĐẮM. Vì khi tất cả đều phải làm điếc, đều phải bó tay hay rầm rập tuân theo, thì NGƯỜI LÍNH GÁT đã bắt đầu phản kháng. Phản kháng chính bằng hành vi liên đới với kẻ bị giam cầm. Trong một ước mong san sẻ khổ

tự do. Khi không có sự sống đó thì tự do đã mất. Vị trí của hân là một bằng chứng quá hùng hồn. Tiếng giày gần bên cánh cửa.

— «Nước đây thấy»

Tiếng nói tiếp theo là một ánh đèn bầm chiều lên. Và cô chai luôn qua khe « cửa sổ ». Hai chân song kẹp cô chai lại và hân dơ cái miệng tu một hơi. Tay người lính cứ dơ chai dựng lên. Nước trà ngọt lịm. Chảy qua môi, trào lên lưỡi và lăn xuống cổ họng. Ngon lành. Ngon lành quá EM ơi! Nước ngọt tái sinh. Sao không chính tay EM đưa vào tận xà lim cho anh uống. Nhưng đây cũng là một bàn tay lễ phép. Bàn tay cứu giúp. Bàn tay thi ân. Của một người đáng ra không phải thi ân và không nên có quyền cứu giúp. Thế mà họ đã vượt qua cương vị. Để hòa đồng trong tiếng nói của Đức Tin: «Nước đây Thấy...» Đáng lẽ ra phải nói: «Đức Tin đây đạo hữu...» Sự sống. Tất cả vì sự sống. Ngay cả đức tin. Tin là giúp cho người khác sống. Kẻ khác là một liên thể với mình. Vì thế Tự Do là khi còn thấy ra liên thể đó và quyết tâm đạt đến. Lòng hân ấm lại. Ấm lại vô cùng giữa một thế giới đã không còn xem chuyện âm lòng như một con đường giải thoát. Hân như nhớ lại khi Phật đến bên sông. Tắm xong và nhận sữa. Và ngồi dưới gốc Bồ Đề chứng quả sau khi đã tiếp nhận chút ít phẩm vật trần gian. Hân thấy người lính nhìn hân dưới đáy chai nước. Nước tuôn ra vừa hết chai BGI nhỏ bé thì cặp mắt đen lánh cũng lộ ra. Rõ ràng. Đôi mắt trung thực. Đôi mắt nhìn hân với tất cả cảm thương: — «Thấy đờ khát chưa thầy?...»

Trong thế giới Ta Bà vẫn còn cái nhìn như thế: giữa cảnh điêu linh của đất nước, khi chúng nó giành lấy tất cả mọi độc quyền. Kẻ cả độc quyền tín ngưỡng! Hân đưa mắt nhìn trả lại và thắm nói: — «Cám ơn!» Nhưng tiếng cám ơn đã trào ra trên môi hân và nghẹn ngào đứt quãng. Người lính lại nói với hân:

— «Đêm nay tụi nó đi công tác hết rồi. Chỉ còn mình em gát «kho» đây. Để em lấy cho thầy một tấm bìa thấy nằm cho đỡ lạnh. Trong nó hơi đá ra chắc lạnh lắm phải không thầy?»

Hân sông từ ngục nhiên này sang ngục nhiên khác. Và tự bảo: lời cầu nguyện đã hình thành và đang thể hiện qua bàn tay tế độ của người lính gát. Hân đã cầu nguyện Quán Thế Âm! Thời gian của hân là thời gian cầu nguyện. Sức sống của hân nhìn vào thực tại. Chỉ là một sự cách xa, cho nên hân tìm tương thân trong bao nhiêu gần gũi nguyện cầu! Đem lại cho hân một chai nước sau hơn bảy ngày đói khát, người lính đã gia ân cho hân không những về vật chất mà chính còn là cả một ý hướng của tinh thần. Cái Tinh Thân Bất Khuất bất cứ ở đâu. Tinh thần tỏ rạng lên trong từng phẩm vật. Và đặc tính cao quý của phẩm vật chính là sự thể hiện của tinh thần. Một tấm bìa màu hồng được luôn qua khung cửa. Tiếp theo là cả một sự dạn dỏ:

— «Thấy nhớ đèn năm giờ, em gõ cửa, thầy chuỗi ra trả lại cho em. Kẻo chúng biết thì cả hai, thầy và em cùng chết!»

Không còn nghi ngờ gì nữa. Đây là cả một sự chân thành. Chân thành trong sự hãi. Ánh đèn bầm vừa tắt, hân cũng vừa nói thêm được mấy chữ «Cám ơn anh». Không biết người tên họ là chi. Nhưng Người Là Người với một tâm lòng thành hiền có. Nhất là giữa

đau, trong một hy vọng làm dịu đi cảnh sống của một người đồng đạo. Dù chẳng biết người đó là ai! Giờ đây chắc Em cũng đang hết lòng cầu nguyện CHO ANH, VÀ CHO TẤT CẢ CHÚNG SANH. Ngoại cảnh có gây cho Em tất cả hận thù? Không. Đừng thù hận. Dù là đời với địch nhân. Ta đời phó mà không thù hận! Ta giao tranh để chiến thắng mà không vì một hận thù cô hữu tư riêng. Ta hơn Chúng Nó là ở chỗ đó. Và đây chính là điểm thắng lợi của chúng ta. Dung tha hết cả. Đi theo con đường có ánh lửa Từ bi. Mà không bao giờ gieo hận thù hết cả. Dù có cam khổ. Dù có chông gai. Dù có tù đầy. Và cho dù Có Chết. Ta quý châu thân. Nhưng vẫn không tiếc châu thân. Em có thương anh không những ngày tù ngục? Em có tìm anh không những chiều mưa xối nước trên đường? Giờ đây Em chỉ còn là linh hồn. Nhưng đã được linh hồn là có tất cả! Thế giới này sợ dĩ mất hết vì đã đánh mất linh hồn. Hay chúng nó đã đánh đi linh hồn để chỉ còn dục vọng. Và chúng nó dìm tất cả chúng ta vào biển máu dục vọng để chúng nó thỏa mãn tất cả thú tính trong cái kiếp làm người? Em nghe không tiếng bước chân đi. Xa dần trong đêm tối. Giờ đây chắc người lính lại cầm súng và đứng nghiêm chỉnh ở trước kho. Hay đi đi lại lại. Làm tròn phận sự của một «chiến binh». Cho ai? Chính họ cũng không còn biết nữa. Chỉ biết rằng trong tâm hồn họ đang trĩu nặng u buồn và phẫn uất. Và họ đã lựa chọn cương vị cho tâm hồn. Hân quì xuống trên nền xi măng và cầu nguyện. Chính giờ phút này hân mới thấy sự linh thiêng của mỗi câu kinh. Ý thức về thế giới loang đi trong từng hơi thở. Hân tìm một thể nhập linh thiêng. Và tiếng của hân vì thế trở nên tiếng gọi. Không phải khẩn cầu. Mà chính là chỉ lối. Sự trong sáng «vô úy» của tâm hồn hân tạo nên cho tiếng kinh thâm lặng của hân một sức mạnh vô biên. Sức mạnh của tinh thần để trấn áp những khổ đau thể xác. Xà lim lạnh ngắt. Hạt cát sông Hằng lưu lạc đến bờ Thái Bình Dương. Sông Đại Dương xôn xao. Mây phương trời vẫn là mây phiêu bạt. Phải có sự dừng lại. Lấy một cứ điểm để vượt tới. Trong ấy sự nguyện cầu không còn là một phương tiện. Mà nguyện cầu là sức sống, là sinh hoạt, là chính máu huyết đang dâng lên thành hơi thở và tiếng đập của trái tim. Nước trà ngọt làm cho hân tỉnh thêm một chút. Hân thấy cơ thể phục sinh, và tâm hồn như bắt đầu sáng lên từ ánh lửa. Nhất quyết không chịu khai tất cả những bí ẩn của vắn đẽ, của cuộc đấu tranh. Thà chết. Vâng, thà chết. Chỉ cho chúng biết những gì đã biết, những gì ai ai cũng biết. Còn tất cả ý nghĩa, tất cả nội dung, tất cả làm nên phẩm chất, nhất định hân không bao giờ sẽ chịu hở môi. Nhất định chẳng bao giờ! VÔ ÚY. Vâng, VÔ ÚY. Đức Vô Úy sáng ngời trước mắt như hào quang từ Mẹ Hiền phóng ra trên ngón tay cứu độ. Cái nhìn của Mẹ. Hiền Dịu làm sao! Cái nhìn Cứu Con ra khỏi tất cả mê lầm yêu đuối. Thà Chết. Nhưng còn EM? Em vẫn sống, phải sống và mãi sống cho Anh, Cho Chúng Ta. Năm mỏ cỏ xanh sẽ là năm mỏ bằng ngọc. Ngọc Tinh Yêu soi sáng ý thức vô úy của lòng anh. Còn EM? bor vor giữa bao cánh chiến chinh của thế giới hôm nay, của thế giới ngày mai. EM mãi là EM CỦA ANH trong Màu Tinh Xanh Ngọc Vô Úy, phải vậy không EM? (còn nữa)

# TIẾNG VANG VỀ ĐẢNG PHÁI

Sau bài «Đảng Phái có nên gây áp lực tại Nông Thôn không» của bạn Triều-Âm (L. T. số 17), chúng tôi có nhận được nhiều thư từ và bài vở gửi đến để góp ý kiến, tán thành cũng như phản đối. Sau đây chúng tôi đăng nguyên văn quan điểm phản đối nói trên và trong số 19 chúng tôi sẽ tiếp đăng quan điểm tán thành.

## GỢI BẠN TRIỀU-ÂM

Thôn-Phước, ngày 14 tháng 7 năm 1964

Trong LẬP-TRƯỜNG số 17, bạn Triều-Âm có viết bài «ĐẢNG PHÁI CÓ NÊN GÂY ÁP LỰC TẠI NÔNG THÔN KHÔNG» để trình bày một sự việc vừa xảy ra ở Thôn Phước-Yên.

Tôi, một người dân thôn Phước, sinh sống ở tại thôn, chứ không phải chỉ về thăm quê ngoại trong chốc lát như bạn Triều-Âm; tôi đã theo dõi tất cả sự việc xảy ra, thấy cần phải góp tiếng nói với bạn Triều-Âm để tránh sự ngộ nhận của đồng-bào, vì tôi chỉ muốn tôn trọng sự thật « cái gì của César hãy trả về cho César », vì tôi cảm thấy người ta muốn dùng thôn Phước thân yêu nằm yên lặng bên bờ Bồ giang của tôi làm một « bối cảnh một thí điểm ».

Trước hết, tôi phải cảm mến thái độ lo lắng, xây dựng của bạn Triều-Âm qua bài báo, vì ai cũng thừa hiểu rằng lúc « Tô-quốc đang lâm nguy » này, mỗi một hành động sai lầm của một đảng phái sẽ làm tổn thương không ít đến tiềm lực chiến đấu của dân-tộc, cũng như mỗi một hành động vô tình hay cố ý hạ uy thế một chính đảng, gây chia rẽ giữa các chính đảng đều đắc tội với nhân dân.

Viết đến đây, dù cổ dẫn lòng, tôi cũng không khỏi buồn buồn nhớ lại những ngày đen tối của dân thôn Phước trước ngày 1-11-63. Có lẽ lúc ấy bạn Triều-Âm ít về quê ngoại, nên không thấy rõ những lo lắng uất-ức của dân thôn Phước và kẻ làm mưa gió, cây thè chỉ điểm cho chính-quyền Nhu-Diệm lúc bấy giờ để gieo tang tóc là ai? Toàn dân thôn Phước đều biết rõ... Những kẻ ấy sau ngày 1-11-63 cho đến bây giờ lại được khoác một cái áo khác, để rồi vẫn ngang nhiên hồng hách... Bạn Triều-Âm hãy lắng lòng lại, tưởng niệm cho nỗi niềm đau thương này của quê hương chưa được giải quyết.

Bây giờ lại đến câu chuyện hạ băng, cờ hôm kỷ-niệm 17 tháng 6 và kẻ hồng hách làm mưa gió ngày xưa lại xuất hiện. Câu chuyện hôm ấy tôi theo dõi rất kỹ, với một tâm lòng chân thành, ngay thẳng, tôi xin trình bày vài nhận xét sự việc cho đúng sự thật.

Nói thẳng thắn thì việc hạ băng cờ, biểu-ngữ ấy là do ông Trường Ấp ra lệnh, chứ không phải là hành động hiểu lầm của một số thanh-niên chiến-đầu vì các thanh-niên chiến đầu khi đi từ xa thì có thể lầm-được, chứ khi đi đến gần thì làm sao mà nhầm lẫn, nên họ chưa dám hạ, băng về báo-cáo ông Trường Ấp, và chính ông ta ra lệnh hạ. Hơn nữa, theo chỗ tôi biết thì trước khi treo băng cờ, các cán-bộ Việt-Quốc có đến thông cảm với ông Trường-Ấp (một người thuộc đảng phái khác). Thậm chí ông Trường-Ấp lại còn đòi bản bề đầu đưa nào dám treo băng cờ... Còn nói về quan-điểm chống Cộng thì tôi lại càng thắc-mắc, vì trong số các câu biểu-ngữ hạ xuống có câu « VIỆT NAM QUỐC-DÂN-ĐẢNG CÒN... CỘNG SẢN MẤT » theo ý nghĩ tầm thường của tôi thì người ra lệnh hạ biểu-ngữ ấy xuống phải là người muốn hạ uy-tín của V.N.Q.D.Đ. hoặc lập-trường chống Cộng chưa vững cho nên tôi, người dân thường của thôn Phước, liền tưởng đến cả quá trình hoạt động của ông Trường-Ấp, nên càng hoài-nghi, thắc mắc thêm tôi cảm thấy khó chịu và buồn vì nghĩ rằng « à, vẫn in như ngày trước à... »

Đứng về phương-diện hành-chánh mà nói, thì tôi nghĩ rằng những hành động của ông Trường-Ấp chứng tỏ ra câu tục ngữ « phép vua thua lệ làng »

(làng đây là chỉ uy-quyền của các cường-hào ngày trước ở trong làng) vẫn còn đúng với cuộc sống của dân thôn Phước chúng tôi hay sao? Trong lúc cái tinh thần cát cứ một nơi, làm mưa gió ấy, cần phải được chôn sâu, phải thuộc về quá khứ.

Còn về thái-độ của một số cán-bộ Việt-Quốc có mặt hôm ấy, quả các ông cũng nóng nảy thật, tỏ vẻ quá giận dữ thật. Dù tôi biết, suy nghĩ cho chín, thì cũng đúng như câu trả lời của một ông khi tôi thảo luận với họ « các ông nghĩ xem, hạ lá cờ của chúng tôi xuống thì dù đỏ máu, dù hy sinh chúng tôi vẫn không từ chối để giữ vững màu cờ. Gần đây, chỉ cũng chỉ vì chuyện hạ cờ mà đã sinh ra bao biến cố thay đổi cả lịch-sử, thời cuộc. Các ông xem không tức sao được chứ ». Lời nói tâm huyết này của các Ông tôi không dám phủ nhận, nhưng tôi sợ các ông làm như vậy thì có người sẽ cho các ông gây áp lực; mà bằng chứng là bạn Triều-Âm đã nghĩ như vậy, thì các ông trả lời sao? Phải chăng các ông sẽ bảo: « Đảng gây áp-lực phải là Đảng có thể chính-quyền, nghĩa là phải có các ông lãnh-tự thêm-gia vào chính quyền chứ sao một Đảng chân tron như chúng tôi, chỉ biết sống với Dân, thì dựa thế đầu mà gây áp-lực ». Vâng, đúng như thói thường « Cáo hay mượn oai hùm ». Nhưng có điều xin Quý ông nhớ cho rằng ông Trường-Ấp thôn Phước hiện nay đâu còn thuộc vào tập-đoàn Nhu-Diệm như thuở trước để đàn áp Dân lành nữa... nay ông đã muốn làm « cách-mạng » như lời nói hơi « văn hoa tiểu-thuyết » mà ông Triều-Âm đã trích dẫn: « ...Nguyễn-thái-Học hiện đang ngự trị trong tâm hồn tôi... » đây tôi nghĩ ông Trường-Ấp chỉ muốn « lấy lệ » với em út tỷ chút thôi...

Song điều riêng tôi thắc-mắc nhất hôm ấy là lời nói thách-thức của ông Trường-Ấp với thượng-cấp của ông ta; câu nói này mà ông chỉ nói với một số Quý ông Hội-Đồng sau khi các ông cán-bộ Việt-Quốc ra về rồi; chứng tỏ cho dân đen chúng tôi biết rằng ông cũng đang có thể thần ghê gớm lắm. Có lẽ ông thuộc một Đảng có uy-thế chính-quyền chẳng? Có lẽ ông được sự nâng đỡ nào đó của các ông cao cấp chẳng?... Quanh quân mãi dân đen tôi đành chịu, không tìm hiểu được ắt giáp gì cả, đành há miệng, im hơi, trở mắt nhìn ông Trường-Ấp, và một hình ảnh xa xăm lại hiện về... thôi thôi đừng nói là yên thân.

Dân đen tôi hôm ấy cũng đánh bạo theo sát để nghe ngóng các ông cán-bộ Việt-Quốc qua đờ trở về, thì lại nghe thêm câu nói lý-thứ này của ông già lái đò nói với các ông cán-bộ Việt-Quốc: « Tui không lấy tiền các ông mỗ, các ông tranh đấu với ông P... ấy là tranh đấu cho chúng tôi... « Sao vậy, sao ông già này lại nói lạ vậy... tôi lại càng không hiểu sao nữa... sao lại tranh đấu với ông P... là tranh đấu cho ông lão lái đò. Ông P... là ông Trường-ấp nắm chính quyền kia mà... là đại-diện cho quyền lợi của Dân kia mà... »

Câu chuyện này viết đến đây tôi tưởng đã dài rồi vậy, tôi xin góp riêng với bạn Triều-Âm vài ý kiến để chấm dứt.

Tôi rất đồng ý với bạn Triều-Âm là dù ở trong trường hợp nào, ở thế nào (chính quyền hay không chính quyền) dù có hiểu lầm ra sao cũng nên giải quyết trong tinh thần huynh đệ. Hãy tránh những hành động gây nhiều ngộ nhận, cơ hội thuận tiện cho một số người đang chực sẵn những sơ-hở của các Đảng phái chính-trị để phủ nhận vai trò lịch-sử của Đảng-phái, để bôi nhọ các Đảng phái. Còn đối với nhân dân, đừng gây thêm nhiều hoang

## LẬP TRƯỜNG

mang nữa vì người Dân vốn đã mất lòng tin rất nhiều.

Giữa lúc thời cuộc đang biến chuyển quá nhanh chóng này, những lực lượng cách-mạng quốc gia hãy nên tìm sự phát huy ảnh hưởng theo những phương hướng chính Đảng. Phê bình, rút kinh nghiệm là một việc rất cần cho các Đảng phái chính-trị để chống trường thành trong lúc này, nhưng điều tôi quan trọng là việc phê bình xây dựng ấy phải dựa vào sự thật, một sự thật hoàn toàn dù cho sự thật ấy có phủ phàng đảng cay bao nhiêu đi nữa. Nhưng chớ nên chỉ trích với hậu ý đen tối làm như vậy chỉ sứt mẻ thêm hàng ngũ cách mạng quốc gia và kết quả sẽ tai hại không riêng cho một Đảng phái nào.

Bạn Triều-Âm ạ, vài ý kiến thô-sơ xin góp với bạn, và xin bạn cứ tin rằng quê ngoại của bạn sẽ vươn lên mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh chống Cộng và bè lũ dư đảng Ngô Triều cùng bọn chửa chấp nó.

Thôn Phước thân yêu của tôi vẫn muốn thuở hiền hòa soi mình bên giòng nước Bồ giang....

HẢI SƠN

## HỘP THƯ

- ANH TỪ NGUYỄN: Đã nhận được tài liệu. Mạnh khoẻ không?
- TRUNG TÁ TRẦN VĂN KHA: Đã nhận được bài của Trung-Tá. Thành thật cảm tạ.
- BAN NGUYỄN ĐÌNH MINH (Hội-An). Đang xem. Ý kiến của bạn rất hay.
- G.S. LINH PHONG (Qui-Nhon): Đã nhận được « Việt Nam trên con đường cách mạng ». Đang xem. Cảm tạ.
- EM ĐẶNG THANH TÂM: Đã chuyển thư cho các anh sinh viên.
- ÔNG HOÀI VỌNG (Nha-Trang): Tâm trạng của các bạn cũng là tâm trạng của chúng tôi. Nếu gay cấn lắm, chúng tôi sẽ có bài riêng.
- EM NGUYỄN KIM DUNG (Saigon). Đã chuyển thư em cho ông Trần ngọc Quê.
- Các bạn học sinh than phiền chuyện thi cử: Bộ Quốc Gia Giáo-Dục đã quyết định rồi.
- BAN HỒNG VÂN (Quảng-Ngãi): Đã nhận được một nửa bài của bạn. Phải đọc cả bài mới hiểu được chứ.
- ÔNG VÕ TÁ MINH: Đã chuyển đơn ông lên cơ quan có thẩm quyền.
- ÔNG T.Q.L.T.: Vấn đề ông hỏi dài giòng quá. Nếu có dịp chúng tôi sẽ bàn đến. Nói một cách tóm tắt, thuyết duy vật phủ nhận linh hồn, như vậy cũng đương nhiên phủ nhận tôn giáo. Marx nói: Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân.
- BẠN TRẦN QUANG LOAN (Qui-nhon): Thư bạn đã làm tòa soạn cảm động. Chúng tôi cố gắng mãi.
- ÔNG NGUYỄN HỮU TÂM (Điện Bàn): Đã nhận được bài « Nghĩa quân » của ông. Đang xem.
- ÔNG LÊ VIỆT THẠCH (Quảng Ngãi): chúng tôi sẽ hết sức lưu ý đến thư của ông.
- MỘT NHÓM NÔNG DÂN TỈNH QUẢNG NAM: Xin các bạn thông cảm giùm cho chúng tôi. « Tiếng dân kêu » gửi đến nhiều quá, trong đó có những tiếng kêu thật cũng như những tiếng kêu giả của bọn định tâm phá hoại chúng tôi. Vì vậy, lúc nào chúng tôi biết rõ bằng có mới dám đăng. Một lần nữa xin thông cảm cho.
- ĐOÀN THANH NIÊN LIÊN GIÁO SÀI GÒN: Đã nhận được tài liệu. Sẽ phổ biến.
- BẠN NGUYỄN XUÂN THANH: Đã nhận được thư và tùy bút. Muốn đăng thư nhưng có một vài câu e rằng có thể hiểu lầm, chắc bạn hiểu. Mong gửi tiếp đến.
- CÁC BẠN SONG HỒ, LIÊN THỀ, (Huê) GIÁO LIÊN (Quảng-trị), LIÊN (Hội-An) TRÚC LÂM (Huê) Đã nhận được thư. Cảm ơn.
- ÔNG AN ĐỨC THÀNH (Thường Đức): Cảm ơn nhận xét của ông. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng. Có những người làm báo có đủ tư cách, đủ năng lực, đủ trong sạch để được hưởng tự-do báo chí mà không sợ bị bệch thực. Xin ông xem bài « Chính Phủ Mạnh » trong số này. Vấn đề không phải là hạn chế tự do báo chí, mà là nâng cao trình độ báo chí lên.

# HOA KỲ SẼ KHÔNG CHIẾN THẮNG Ở VIỆT NAM NẾU...

(tiếp theo trang 3)

Có lẽ vì thế mà Hoa-kỳ không có cái sức mạnh công khai tuyên bố Bắc Việt đã xâm lược miền Nam Việt Nam. Nghĩa là Hoa-kỳ không chủ trương chiến thắng, mà chỉ chủ trương đạt đến một nền Hòa-Bình Trong Danh Dự như Tổng Thống Johnson đã tuyên bố nhân lễ nhậm chức của Đại-sứ Taylor! Như thế nghĩa là sẽ không có một cuộc chiến thắng thật sự về quân sự, mà mục tiêu chính chỉ là một cái thế đạt tới sự quân bình quân sự để đưa đến một giải pháp chính trị hòa bình! Và như thế nghĩa là trước sau, nhân dân Việt-Nam vẫn là nạn nhân của nền hòa bình chính trị đó. Nếu mục tiêu của Hoa-kỳ như thế, thì ít nhất cũng nên nói rõ ra, vì với vấn đề Việt-Nam chỉ còn hai lối thoát:

1) Chiến thắng Cộng-sản bằng quân sự.

2) Lập thể quân bình quân sự để đi đến đàm phán hòa bình!

Và trên phương diện nào, trên lối thoát nào, hình như Hoa-Kỳ cũng vẫn còn chú tâm đến cái hiệp định Genève 1954, và xem đó như một căn bản để chiến thắng hoặc để hòa-bình. Vì nếu chiến thắng theo hiệp định Genève thì chỉ có nghĩa loại trừ Cộng quân ra khỏi miền Nam Việt-Nam, một vấn đề mà đến nay người ta thấy rằng hầu như rất khó mà giải quyết! Còn lập thể quân bình quân sự, thì ít nhất cũng phải tấn công! Vì không thể nói quân bình quân sự khi để mãi cho địch tấn công ta, mà ta chỉ ở trong một thế phòng vệ? Và nếu ở mãi trong một thế cò phòng vệ thì bao giờ có được thể quân bình quân sự như Walter Lipmann đã nghĩ giúp cho Chính-phủ Hoa-kỳ? Thật là lúng túng, thật là úp mở, thật là ở trong một cái thế: «Nói nhiều tất lộ lời» như Walter Lipmann đã đề cập đến trong tờ Washington Post! Không biết nói làm sao vì không có một chính sách ra làm sao hết cả. Tất cả hình như đợi cho đến cuộc bầu cử Tổng Thống ở Hoa-kỳ, và những lời tuyên bố giờ đây, e cũng chỉ nhằm vào mục tiêu bầu cử đó. Vấn đề Việt-Nam, từ một vấn đề Việt-Nam, từ một vấn đề quốc tế, bỗng đang trở nên một vấn đề chính trị nội bộ của Hoa-kỳ. Vì đảng thắng thế ở Hoa-kỳ sẽ là đảng giải-quyết được vấn đề Việt-Nam trong danh dự cho Hoa-kỳ, nhưng danh dự chiến thắng hay danh dự đàm phán, đây còn là một vấn đề mà cử tri Hoa-kỳ nên đòi hỏi ứng cử viên Tổng Thống nói ra cho rõ!

Đối với Việt-Nam thì một ngày qua là một ngày mất đi ít nhiều hy vọng. Nói như thế không phải là nhân dân Việt-Nam thất vọng, nhưng nhân dân Việt-Nam muốn tranh thủ hy vọng trong thời gian. Càng để cuộc chiến tranh này kéo dài mà không có một hậu thuẫn chính trị, thì đã thấy trước cơ nguy của hậu quả. Chúng ta, kể cả Hoa-kỳ, phải chiến thắng, nhưng muốn chiến thắng trên chiến trường, thì phải có Tinh Thần Chiến Thắng ở hậu phương trước đã. Và muốn có tinh thần chiến thắng đó thì phải có chính sách đảng hoàng, thì phải có lập trường dứt khoát, thì phải có chương trình chiến đấu, phải có chiến lược và chiến thuật tinh vi, chứ không thể với cái lối úp mở cút bắt này để mà có thể nói rằng thắng Cộng-Sản được. Cộng sản không bao giờ úp mở cả. Cộng Sản có con đường xâm lược của họ: vì thế Cộng-Sản có cả một chiến lược xâm lăng và bao nhiêu chiến thuật đều hỗ trợ cho chiến lược đó. Chiến lược đó là cả một chiến lược quốc tế. Ước mong rằng Hoa-kỳ, quốc gia lãnh đạo thế giới tự-do sẽ có dứt khoát một chiến lược ở Việt-Nam để có thể chiến thắng, nếu không, với tất cả thực trạng úp mở này, chỉ càng ngày càng đi đến suy sụp mà thôi.

## 2). NẾU HOA KỲ KHÔNG CÓ TINH THẦN CHIẾN THẮNG

Yếu tố tinh thần. Đó là tất cả bản chất của cuộc chiến tranh hiện tại. Các ký giả Hoa-kỳ sang Việt Nam từ bao nhiêu năm nay đã nói về yếu tố đó của đôi phương. Đôi phương được rèn luyện tinh thần, được hấp thụ một lòng tin mù quáng trong cuộc chiến tranh mà họ cho là «giải phóng». Sự huấn luyện của đôi phương, dù dựa trên tất cả những thủ đoạn dối trá gian ác, vẫn đặt con người trước một sự đã rồi và phải chiến đấu. Vì họ không thể đi lui cho nên họ phải đi tới. Tinh thần của đôi phương vì thế chỉ có một con đường là trước mặt: con đường xâm lược, con đường xích hóa miền Nam được nguy trang khéo léo và tài tình dưới chiêu bài Quốc gia và Giải phóng dưới chiêu bài Thống nhất và Hòa bình. Đó là những chiêu bài trừu tượng nhưng mà lý tưởng và có hoàn cảnh, có dân chúng để sinh nở. Ngô đình Diệm đã tạo cho đôi phương suốt chín năm nay những hoàn cảnh vô cùng thuận lợi để cho mọi chiêu bài ấy có cơ sở trong đám quần chúng nông thôn. Và tác dụng tâm lý ấy đã không được quật ngã đi bằng một hiện thực tốt đẹp của nền Tự-Do Dân Chủ, mà trái lại, cái hiện thực bi đát của xã-hội chín năm qua (và giờ đây còn tiếp diễn) đã dần dà làm mất tinh thần chiến thắng nơi người Dân, cho nên đã có lần Hoa-kỳ thất vọng mà bảo rằng nhân dân Việt-Nam không chiến đấu, và gần đây vẫn có nhiều bài báo Mỹ không được khích lệ cho lắm đối với quân đội Việt-Nam (U.S. News and World Report với bài phỏng vấn của một quân nhân đã phục vụ 6 tháng tại Việt-Nam). Muốn chiến thắng tất nhiên phải có một tinh thần chiến thắng thật là ĐỒNG NHẤT. Chứ không thể sống mãi cái cảnh nói xuôi nói ngược, không thể sống mãi cái cảnh thắng cũng được mà không cũng chẳng mất gì. Hoa kỳ không mất nhưng Việt-Nam mất. Việt Nam không chỉ mất danh dự, mà Việt-Nam mất đất, mất người, Việt Nam mất quốc gia và mất dân tộc. Đặt lòng tin vào Hoa-kỳ, tất nhiên Việt-Nam đặt lòng tin vào một tinh thần chiến thắng, chứ không phải chỉ dựa vào viện trợ kinh tế, văn hóa hay quân sự. Các thứ viện trợ ấy chỉ là phù phiếm và vô ích, không có một kết quả lâu dài nếu không có tinh thần chiến thắng. Bản chất của cuộc chiến tranh này là TINH THẦN! Nó không phải là một cuộc chiến tranh vật liệu và tài chính như trận Âu chiến vừa qua, nó cũng không phải là cuộc chiến tranh lực lượng như các trận thế chiến, mà đó là một cuộc chiến tranh ý thức hệ có tính cách trường kỳ và chủ yếu trọng tinh thần. Người Pháp sơ dĩ bại trận chính vì không có tinh thần chiến thắng đó. Và tinh thần đó tất nhiên không thể tạo ra, mà chỉ là CÓ hay KHÔNG CÓ. Có hay Không Có từ khởi điểm chiến cuộc. Có hay Không Có từ chính ý nghĩa chiến tranh. Chúng ta có thể nói ngay rằng chúng ta CÓ TINH THẦN đó. Nhưng tinh thần ấy không được nuôi dưỡng: chín năm qua tinh thần ấy cũng bị suy sụp vì hoàn cảnh Chính trị, Kinh tế và Xã hội. Nếp sống của quốc gia, các cơ cấu sinh hoạt, sự điều hành guồng máy nhà nước, chế độ, cán bộ, nhân sự chính là tất cả sự biểu dương của tinh thần chiến thắng. Ở đây, chín năm qua, tất cả những cái ấy đều chỉ biểu dương cho một nếp sống trụy lạc, sa đọa về tinh thần, cho nên đã không biết xử dụng cái khởi điểm rất tốt để tạo dựng một cách vững bền tinh thần chiến thắng. Chính phủ xa dân, dân thù chính phủ, nội một vấn đề đó không giải quyết cho xong thì làm sao nói đến chiến thắng vì dân và cho dân! Cho nên nếu Dân có Tinh Thần chiến thắng, thì Chính-phủ do Hoa-kỳ ủng hộ đã làm cho tinh thần ấy suy sụp lụn bại, vì thế làm lỗi không phải là ở

nhân dân Việt-Nam mà chính ở Hoa-kỳ. Cho nên Hoa-kỳ đừng trách nhân dân Việt-Nam ở điểm đó. Chính Hoa-kỳ làm mất dân tinh thần chiến thắng đó nơi lòng người dân Việt bằng cách cứ dung dưỡng cho một thiểu số bất lương cai trị dân chúng xứ này. Không quan tâm đến tinh thần chiến thắng của người dân Việt-Nam, tất nhiên Hoa-kỳ cũng không có được cái tinh thần chiến thắng tất yếu, mà chỉ trông «làm cho được việc» theo một chính sách đã hoạch định ở Washington. Cái chính sách làm cho được việc trong những hố sơ Việt-Nam ấy tất nhiên chỉ làm cho dân chúng xa với chính quyền và do đây tạo nên cái tình trạng suy sụp về tinh thần như chúng ta đã thấy.

Vì thế, Hoa-kỳ muốn thắng và muốn giúp dân tộc Việt-Nam lấy lại cái thế ưu thắng của tinh thần chiến thắng đó, thì phải đẩy mạnh cuộc cách mạng ở Việt-Nam, cách mạng dân chủ thật sự, chứ không chỉ phải là cái trò cách mạng đáng ngờ có tánh cách ôn hòa, tiệm tiến hay gì gì đó nữa của cái chính quyền gọi là cách mạng vừa qua hay đang có. Người dân Việt Nam chẳng bao giờ mất tinh thần đâu. Chỉ sợ Hoa-kỳ không đủ dẻo dai bền bỉ, không đủ có tinh thần Mac Arthur phải có ở Việt-Nam — Ở Việt-Nam, Hoa-kỳ phải có không những một Mac Arthur mà nhiều Mac Arthur. Từ Mac Arthur chính trị đến Mar Arthur quân sự. Và ở Hoa thịnh Đồn cũng thế. Và phải xác định kẻ thù. Và phải xác định bản phận và quyền lợi. Vì không ai đại gì chết cho một con số không! Ở giai đoạn này người ta không thể chết cho những cái gì trống rỗng, mà người ta phải chết cho một lý tưởng có sự thể hiện trong đời sống: với người dân Việt-Nam, đó là lý tưởng cách mạng để thực hiện Tự-Do và Dân-chủ, để có một chính quyền sạch sẽ của dân, do dân tin nhiệm đưa lên, một chính quyền cách mạng hẳn hoi, để làm cuộc cách mạng Việt-Nam trong ấy sự thắng Cộng chỉ là một vấn đề phải đến. Vì khi đã tập trung hết mọi tiềm lực vào kẻ thù chính công rồi, khi đã giải quyết xong vấn đề chính trị, khi đã có ưu thế nhân dân, thì tất cả mọi chính quyền cách mạng đều có thể cách mạng chiến tranh này và phải đưa dân tộc Việt-Nam đến chiến thắng. Vì lúc đó không chỉ phải chính phủ đánh giặc, quân đội đánh giặc, mà Toàn Dân sẽ đánh giặc, và toàn dân sẽ thắng giặc trong một trận chiến đại qui mô để Thống Nhất giang sơn đem lại Hòa-Bình cho đất nước.

Xin đừng quan niệm chiến cuộc ở đây là một nước cờ quốc tế.

Quan niệm như thế là sai lầm, vì một nước cờ bao giờ cũng chỉ có giá trị một nước cờ.

Cũng xin đừng chỉ thấy vấn đề Việt-Nam chỉ là một vấn đề nội bộ của quốc gia Hoa-kỳ có lợi hay có hại một cách phiến diện cho các cuộc tranh chấp chính trị.

Chỉ thấy như vậy là đã bắt đầu tự sát.

Chiến cuộc ở đây là một chiến cuộc Việt-Nam đang xảy ra trên chiến trường Việt-Nam và đang do chính người Việt-Nam chiến đấu. Sự hỗ trợ quân lực và nhân lực của Hoa kỳ phải có mục đích tăng cường tiềm lực chiến đấu ấy để đi đến chiến thắng, chứ nếu chỉ xem đó là những phương tiện cho một nước cờ hay cho một thế chính trị đơn phương của một đảng phái, chính là cầm súng bắn vào lưng các chiến sĩ đang hằng ngày hy sinh chiến đấu trên các mặt trận Việt-Nam.

Người chiến sĩ Việt-Nam cũng như người chiến hữu Hoa-kỳ muốn rằng sẽ chấm dứt thời gian úp mở, để mở ra tinh thần quyết thắng cần thiết cho mọi chiến thắng ở Việt-Nam.



Chiến-tranh ở Lào như thế là đã không xảy ra. Chiến-tranh rộng lớn, dữ dội, toàn-diện giữa hai hay nhiều dân-tộc chứ không phải chiến tranh lẻ tẻ, đặc phát nhưng không kém đau thương của một cuộc huynh đệ tương tàn, mà mùa mưa ở Lào chỉ làm tạm ngừng máu chảy. Cũng có thể là những lực-lượng thù-nghịch sẽ lợi-dụng mùa mưa để sắp-đặt một cái gì ghê-gớm hơn. Người ta không thể không nghĩ đến cuộc khủng hoảng ở Lào khi nghe tin thủ-tướng và ngoại-trưởng Trung cộng là Chu-ân-Lai và Trần Nghị thành-linh sang viếng thăm Miên-Điện.

Nhiều giả-thuyết đã được nêu ra về cuộc viếng thăm bất ngờ và hấp-tấp này. Có lẽ là Trung-cộng muốn rằng Miên-Điện đừng quá sợ hãi nếu có một cuộc đụng-độ lớn xảy ra ở Lào hay ở một nơi khác ở bán đảo Đông-dương. Có người cho rằng các thủ lãnh Trung-cộng dùng Ngưỡng Quang làm nơi gặp gỡ các nhân vật Cộng sản Lào và Bắc Việt là hoàng-thân Souphanouvong và Xuân Thủy, bộ trưởng ngoại-giao Việt-cộng. Nếu thật sự có cuộc gặp-gỡ này thì sự hiện diện của Trần Nghị và Xuân Thủy làm cho chúng ta có thể nghĩ rằng đã đến lúc Trung cộng bắt đầu dùng đến biện-pháp ngoại-giao sau khi thấy các biện-pháp quân sự đã đem lại một vài thắng lợi nho-nhỏ hay không thể đem lại thắng lợi tức thời được. Ý muốn thương-thuyết của Trung cộng cũng có thể được tìm thấy trong bản thông cáo chung về cuộc viếng thăm này của Miên-Điện và Trung-cộng. Bản thông-cáo nhắc nhở đến sự sống chung hòa-bình và tán thành một cuộc hội-nghị 14 nước ở Genève để giải quyết vấn đề Ai-lao.

Một giả-thuyết khác thì lại cho rằng Chu-ân-Lai và Trần Nghị sang Miên-Điện lần này là để xóa nhòa ảnh-hưởng mà cuộc viếng thăm gần đây của phó thủ-tướng Nga Mikoyan có thể để lại nơi các nhà lãnh-đạo Miên nhất là về việc Miên có thể ủng hộ Nga tham-dự hội-nghị Á-Phi sắp tới. Việc này cũng có thể hiểu được khi chúng ta nghĩ rằng Trung-cộng đang tìm hết mọi cách để phá rồi Nga số. Vừa rồi Mao Trạch Đông đã không ngần-ngại tuyên-bổ ủng hộ Nhật bản trong việc Nhật đòi Nga-số phải trả lại quần-đảo Kouriles mà Nga đã chiếm từ sau trận đại-chiến thứ hai. Như vậy là Trung-cộng đã đứng về phía một nước tư bản để chống lại một nước Cộng sản khác mà Trung-cộng đang công kích kịch liệt sự thoái-hóa.

Thật vậy Nga càng ngày càng tỏ rõ lòng ham muốn tương thụ những gì mà họ đã vô cùng khổ sở mới tạo nên được; gần đây có tin Khrouchchev dự định tăng lương và hưu-bổng cho tất cả các cấp cán-bộ ở Nga. Sự hưởng thụ chỉ có thể diễn ra trong cảnh thái-bình nên Nga không ngớt tỏ bày thiện-chí về vấn đề này. Khrouchchev luôn luôn nhắc lại rằng

Nga không cần đến chiến-tranh và vừa rồi nhân nói đến vấn-đề Đông-Nam-Á Khrouchchev lên tiếng tố cáo những lực-lượng thù nghịch với hòa-bình mà không dùng đến danh-từ « đê-quốc » để chỉ những lực lượng ấy. Đi xa hơn nữa, Nga đã trao cho Tổng thư-ký L.H.Q. cũng như cho các chánh-phủ Mỹ và Anh, vào ngày 7 tháng này, bản văn-kiến đề-nghị thiết-lập một lực lượng của L.H.Q. để bảo vệ hòa-bình và Nga nhận gánh vác một phần phí tổn.

Phản ứng đầu tiên của Mỹ, Anh là nghi ngờ lời đề-nghị của Nga số che đậy những mưu toan đen tối như đưa quân của các nước Cộng sản vào những vùng tự-do chẳng hạn, nhưng họ vẫn không đầu hàng đề-nghị của Nga có thể mở đầu cho những cuộc bàn cãi hữu ích để tiến đến việc thành lập cho L.H.Q. một lực lượng thường trực bảo-vệ hòa-bình.

Kể ra, nếu Nga số thật tình trong đề nghị trên thì cũng không có gì đáng lạ cả. L.H.Q. là một cơ quan ở trong tay các đại cường quốc. Ngày nào các đại cường quốc muốn hòa bình thì lẽ dĩ nhiên họ phải cố gắng gây uy tín cho cơ-quan ấy. Điều này đã được tỏ rõ trong những năm gần đây, khi mà các đại cường quốc nhận thấy rằng, vì vô khí nguyên tử, họ không thể dùng chiến tranh để giải quyết mâu thuẫn của họ nữa. Họ phải dùng đến một phương tiện khác có sẵn trong tay và nhờ vậy thế lực của L.H.Q. càng ngày càng bành-trướng. Cũng có lẽ, vì được « thời phủng » lên như thế nên ông Tổng thư-ký của cơ quan ấy đã hấp tấp muốn xen vào rất nhiều vấn đề mà thực tình, qua những lời tuyên-bổ của ông ta, ông cũng chưa hiểu biết rõ ràng gì cho lắm.

Chính sách hòa-hoãn hiện nay của Nga số có lẽ không xa lạ gì đối với thái-độ của Cuba : vừa rồi Fidel Castro đã đầu dũa, ngõ ý muốn cải thiện bang giao giữa Cuba và Hoa kỳ. Cuba sẵn sàng chấm dứt sự ủng hộ đối với các nhóm cách mệnh ở Nam-Mỹ nếu Hoa-kỳ cũng bằng lòng làm như vậy đối với những người Cuba hiện lưu vong tại Hoa kỳ để chống lại chế-độ của Castro.

Hoa kỳ đã bác bỏ lời đề nghị đó vì cho rằng trong vấn đề Cuba có hai yếu tố không thể « thương-thuyết » được : đó là sự lệ thuộc của Cuba đối với Mạc-tr-khoa và việc Castro luôn luôn tỏ chức phá rồi Nam-Mỹ. Nói như thế có nghĩa là Hoa kỳ vẫn tiếp tục giúp đỡ những người Cuba lưu-vong trong khi họ hoạt-động để lật đổ chế độ của Castro. Chính sách của Hoa kỳ rất rõ rệt : Hoa kỳ muốn thấy Cuba trở lại tình trạng trước khi Castro lên cầm quyền và đi theo Nga số. Chính sách ấy, Hoa-kỳ thường hay áp-dụng ví dụ như ở Congo cách đây mấy năm khi Hoa-kỳ ủng-hộ sự can-thiệp của L.H.Q. vào nội-tình Congo để giữ vững nền thống nhất cho Congo, đầu rằng sự thống-nhất giữa những bộ-lạc rất khác nhau ở miền Trung-Phi rộng lớn ấy chỉ là một sự thống-nhất

giả-tạo, cần-thiết cho sự cai-trị của đê-quốc Bỉ trước kia mà thôi.

Tại một vài nơi khác, trái lại, chính-sách của Hoa-kỳ hình như bị ràng buộc bởi một tình-trạng mới-mẻ hơn nhiều mà tình trạng đó, Hoa-kỳ đã không dự phần vào việc tạo nên một tí nào cả ! Cho nên muốn tìm hiểu ở đâu Hoa-kỳ sẽ áp dụng chính sách nào không phải là một điều dễ dàng vậy !

Đó là những trường-hợp riêng rẽ. Còn như đường lối ngoại giao tổng quát của Hoa-kỳ chắc rằng rồi đây cũng sẽ chuyển hướng mạnh, mà lý do là cuộc tuyển cử tổng thống sắp đến. Dầu cho người đắc cử là đại-diện của đảng Dân-chủ, dầu cho người đó là đương-kim tổng thống Johnson đi nữa, thì chính sách ngoại giao tương lai của Hoa kỳ cũng không thể không đem xia đến luồng dư-luận của một phần dân số Hoa kỳ đang được phát biểu qua cuộc tranh-cử hiện nay. Thật vậy, từ ngày 13 tháng 7 đại-hội của đảng Cộng hòa đang diễn ra ở San-Francisco, trong một bầu không-khí chọi phiến, để cử đại-diện của Đảng ra tranh cử tổng thống. Có năm đảng viên tranh nhau chức đại-diện cho đảng Cộng-hòa nhưng chỉ có hai địch thủ là Barry Goldwater, thượng nghị-sĩ xứ Arizona, một miền sa mạc phía Tây, và William Scranton, thống đốc xứ Pennsylvania, một trong những xứ được kỹ-nghệ-hóa và giàu nhất Hoa-kỳ. Phần thắng nghiêng về phía thượng-nghị sĩ Goldwater và đó là điều đáng ngại. Vì Goldwater có những tư tưởng cực hữu, đã không bỏ thăm cho đạo luật về dân quyền cũng như không tán thành đạo luật chống nghèo khổ của tổng thống Johnson. Goldwater lại đưa ra một chính sách ngoại-giao táo bạo, tuy có thể thỏa mãn lòng tự kiêu của người Hoa-kỳ nhưng cũng rất dễ đưa đến xung đột với những dân tộc khác.

Như thế, việc một số đông đảng viên đảng Cộng hòa Hoa kỳ ủng hộ thượng nghị sĩ Goldwater không làm cho người ta ngạc nhiên về những trở ngại lớn-lao và đáng buồn mà việc thi hành đạo luật về dân-quyền đang gặp phải. Tại các tiểu-bang miền Nam, trong mấy tuần nay, rất nhiều cuộc xung đột đã diễn ra, giữa những người có óc kỳ thị chủng tộc và những người chống lại sự kỳ thị, trắng cũng như đen... Không phải chỉ xung-đột trong các quán ăn, rạp hát, bến xe,... mà thôi, mà còn bắt cóc, ám sát, đốt phá nhà thờ...v.v.

Những sự việc trên, tuy là thuộc nội bộ của Hoa kỳ nhưng không phải là không ảnh-hưởng đến tình hình của thế-giới, vì rằng Hoa-kỳ đang lãnh-đạo các nước dân-chủ chống lại các nước độc-tài, và bất cứ ở đâu lợi-khí của Hoa-kỳ cũng vẫn phải là sự tự-do và bình-đẳng của các dân tộc.

ANH BÌNH

# NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

Gâm Hoài Gâm

## THỨ SÁU 10-7-1964.

Một Thông Cáo của Thủ-Tướng Phủ chăm dứt cuộc tranh luận về « đảng phái xôi thịt ». Xôi thịt rồi không xôi thịt. Dù sao thì cũng đã có phản ứng trong dư luận báo chí, đảng phái và quần chúng. Quần chúng đang trở thành khán giả của một vở tuồng. Vở tuồng chính trị mà đáng lẽ ra quần chúng phải tham gia. Ở Việt-Nam này thì cái gì cũng trái lại. Quần chúng đáng lẽ là nhân vật chính của chính trường, bỗng được cái khoẻ khoẻ xem hát mà chơi. Trên sân khấu, hết Chính phủ rồi đến các đảng. Hết các đảng rồi đến Chính-phủ. Đảng được con mưa lành, mọc ra như nấm. Làm chính phủ không kịp trở tay nên mới nảy ra câu chuyện xôi thịt... có vẻ bói tuồng ! Rồi đâu lại vào đây. Tất nhiên là sau hậu trường. Để lại trên sân khấu tờ Thông Cáo hạ hồi phân giải. Và trong khi đó thì ông Tổng-Trưởng Thông-Tin liên hoan với báo chí. Để nhận một cái đầu heo. Thủ chỉ ! Thật là vui hết chỗ và buồn đến phải cười !

## THỨ BẢY 11-7-1964.

Đại-Hội Không Quân ở Đà-Nẵng. Một cơ hội gặp gỡ giữa quân và dân. Và cũng là một dịp để Lập Trường được hội kiến với Thủ-Tướng Chính-Phủ. Một vài vấn đề chính trị được đem ra thảo luận. Đặc biệt là vấn đề CHÍNH-PHỦ MẠNH. Ai cũng đồng ý trên nguyên tắc. Nhưng một Chính-phủ Mạnh là một Chính-phủ thế nào thì chưa ai rõ ra sao ! Như thế tỏ ra Chính-Phủ hiện tại chưa mạnh. Vì chưa mạnh cho nên mới mong muốn ĐƯỢC MẠNH. Đó là một lẽ đương nhiên của một con bệnh muốn hồi sinh. Mà Chính-phủ hiện nay thì đang mang nhiều thứ bệnh. Bệnh trọng nhất chắc là bệnh Cán-Lao ! Phải dùng những liều thuốc thật Mạnh, thật Đắng mới may ra Lành Mạnh được. Chính phủ muốn MẠNH ư ? Xin trị bệnh cho lành mạnh đã. Khi lành mạnh rồi thì tha hồ mà MẠNH.

## CHỦ NHẬT 12-7-1964.

« Lực lượng Quốc-gia Thông nhất » vừa ra mắt. Do Bác sĩ Nguyễn tôn Hoàn, hiện là Phó Thủ-Tướng Đặc Trách Bình-Định làm Tổng Thư Ký. Một biên chuyện giai đoạn của một đảng chính trị hay là một thế chính trị của những người có đảng ? Cả hai đều đúng. Nhưng vẫn có sự hiện diện của một số « nhân sĩ » có đảng và không ! Làm thành một thế chân vạc. Của đảng trong chính quyền. Của đảng ngoài chính quyền. Của người không đảng ! Danh sách rất dài. Nhưng mấy ai ý thức được vấn đề mà không đề đặt.

Thông nhất được lực lượng quốc gia là một điều hay. Nhưng phải thông nhất cho được nhân tâm mới là điều thiết yếu. Ít nhất là trong công cuộc tranh dân để thắng địch. Thì lực lượng thông nhất phải ở nơi dân — Chứ đâu có phải chỉ ở cái thượng tầng âm mưu thông nhất ? Chỉ có dân mới là lực lượng quốc gia. Ai có dân? Tất nhiên hiện nay khó mà trả lời cho đúng. Vì chỉ sợ tự ái bùng dậy. Và không dám nhìn Sự Thật cho rõ ràng. Tận Sài Gòn xa xôi, nói chi đến « Thông nhất » — Xin về sống với dân ở thôn xóm đồng thôn. Và chỉ khi nào hòa mình được với dân, lúc ấy mới có thực một lực lượng quốc gia thông nhất.

## THỨ HAI 13-7-1964.

Tin các báo. Hai tiểu đoàn Cộng quân dàn trận 10 cây số tại Vĩnh Châu, thuộc tỉnh Chương-Thiện. Trận đánh xảy ra tại Vị Châu. Các cô vẫn quân sự Mỹ cho rằng trận Vị Châu là một trong những trận lớn nhất từ khi có chiến tranh với Cộng-Sản. Cuộc giao chiến suốt hai ngày vô cùng ác liệt. Gây tổn thất nặng nề cho cả đôi bên.

Tình hình chiến trường quả một ngày một gay cấn. Nhưng phân bình luận về chiến trường quả thật hiem hoi. Với một cuộc chiến tranh như ở Việt-Nam, phần thông tin về chiến cuộc e chưa đầy đủ. Phải cho người dân hiểu rõ ý nghĩa của các trận đánh. Để họ nhận thức cho rõ tầm quan trọng đúng mức của chiến trường. Có thể giữa hậu phương và tiền tuyến mới có keo sơn của một thế trận. Và mới keo sơn ấy thật quá cần thiết trong cuộc chiến tranh ý thức hệ bây giờ. Những lời tuyên bố của các cô vẫn quân sự Hoa-kỳ, của cơ quan MAAG, rồi của ông Mac Namara thật quá cách biệt nhau. Càng làm cho người dân khó nghĩ. Trong khi đó thì chính người dân Sông Trong Hiện Thực Chiến Tranh và biết rõ về chiến cuộc — Vì dân đã thấy bằng Mắt, nghe bằng Tai, chia xẻ Gian Nan và Máu Lệ với các chiến sĩ. Thì phải cho dân biết sự thật về ý nghĩa chiến tranh. Ít nhất là sự thật mà dân đã thấy và nhất là đã nghĩ. Sự thật của dân vốn là sự thật không che đậy giấu diếm !

## THỨ BA 14-7-1964.

Kỷ-niệm Cách-mạng 1789 của nhân dân Pháp Ngày phá vỡ ngục Bastille. Để giải phóng cho biết bao nhiêu tù nhân chính trị. Ngày vinh quang của dân tộc Pháp. Và cũng từ ngày ấy nhân dân Pháp đã thường xuyên làm cách mạng để thiết lập một xã-hội dân chủ, tự-do, trong ấy mọi sự bình đẳng được tôn trọng. Tự do — Bác ái—Bình Đẳng đó là châm ngôn của

cuộc cách mạng 1789. Nhưng phải tranh đấu hàng thế kỷ. Phải nhen lên bao nhiêu ngọn lửa. Để có được một nền dân chủ chân chính. Và nhất là để cho bao nhiêu tàn tích cũ không có dịp vùng lên. 1789 : cuộc cách mạng Thị Vua và đặt Tôn giáo ra ngoài Nhà Nước. Nhà Nước, chính quyền là của toàn thể nhân dân. Nhưng nhân dân Pháp đã tốn bao nhiêu xương máu để xây dựng chính quyền dân chủ ấy. 14-7 vì thế là cả một tấm gương cách mạng. Cách mạng phải là một sự quật khởi không ngừng để tiến về tương lai của dân tộc. Cách mạng không thể dừng lại ở một chính quyền. Vì mọi chính quyền dừng lại đều trở thành phản động. Cho nên 14-7-1789 chỉ là ngày khởi đầu của cách mạng. Và cách mạng có hoàn thành hay không chính là ở về sau.

## THỨ TƯ 15-7-1964.

Chiến dịch châm chích có vẻ « con ong cái kiến » của nhật báo Xây Dựng đối với Lập-Trường. Thật ra thì chẳng xá gì ! Nhưng ghi vào đây gọi là một kỷ niệm. Kỷ niệm của chúng tôi nghe phượng ngọng nói. Nhìn kiến, ong cần trộm mà không cần phải tay. Trả lời cho một bài báo « Biểu Tình cho Ai ? » mà lại đi phanh phui đời tư quá ư sai lạc của các nhân viên trong Tòa Soạn ! Thật là hết ngọng đến ngớ ngẩn ! Và nhất là ầu tri tiểu nhân. Linh mục Nguyễn quang Lâm cứ về Huế tiếp xúc với các Linh mục khác ở đây. Để cho rõ tiểu sử của Lập-Trường trước khi nói lên trên báo ! Nếu không, các linh mục ở Huế, bạn của Lập Trường, sẽ không biết ăn nói làm sao với Lập-Trường khi đọc các bài báo ấy ! Và chắc các vị ấy mỗi lần gặp Lập-Trường sẽ phải mỉm cười để bảo « Thôi xá gì con ong cái kiến phải không Lập-Trường ? » Và Lập-Trường cũng sẽ vui vẻ hết sức để đáp lại : « Thì cũng chẳng xá gì ! ».

## THỨ NĂM 16-7-1964.

Hôm qua tại San Francisco, Thượng nghị sĩ Barry Goldwater đã đắc cử ứng cử viên Tổng-Thống Hoa-Kỳ của Đảng Cộng-Hòa. Với 883 phiếu. Thông Đốc Scranton chỉ được 214 phiếu mà thôi. Một quả bom trong chính trường Hoa-kỳ. Và nhất là chính trị quốc tế. Dù có được đắc cử vào tháng 11 này hay không, sự chỉ định này vẫn là một lời cảnh cáo : Có một luồng dư luận đòi kháng lại chính sách của Hoa-kỳ hiện tại. Và sự đòi kháng ấy trước hết là ở tại Hoa-kỳ. Chắc chắn nhà cầm quyền Hoa-kỳ ở Thịnh-Đôn đã lưu tâm đến tầm quan trọng và ảnh hưởng sâu xa của sự chỉ định này để sớm có những biện pháp hữu hiệu.

## XÃ THUYẾT (tiếp theo trang 1)

phần đất còn lại của quê hương, miền Nam Việt-Nam này, vừa tiếp đón hơn một triệu đồng bào miền Bắc, vừa quyết tâm xây đắp Dân chủ, Tự-do. Nhưng mười năm qua, nếu đồng bào miền Bắc đã xây dựng được cơ sở trên phần đất thân yêu này, thì Dân chủ và Tự-Do vẫn là một lý tưởng đầu tranh mà nhân dân miền Nam đã phải đổ máu nhiều, quá nhiều, để thực hiện. Vì thế ngày 20 tháng 7, ngày Quốc-Hận, không phải chỉ để mà đau thương thôi. Mà còn chính là một khởi điểm để chiến đấu, chiến đấu vượt qua đau thương và chia cách để xây dựng một quốc gia Việt Nam trong lý tưởng Bình Đẳng của một nền Dân chủ, Tự-do để đạt đến Thông nhất trong Hòa-Bình và Chiến thắng.

LẬP TRƯỜNG

## THƯ TÒA SOẠN

Huế, ngày 18 tháng 7 năm 1964

Thân gửi các bạn đồng nghiệp Nhật Báo ở Sài Gòn

Liên tiếp trong mấy tuần vừa qua, một số các bạn đồng nghiệp ở Thủ-Đô đã trích đăng hoặc đăng lại một số bài vở của Lập-Trường. Lập-Trường rất hoan nghênh sự tiếp đón nồng nhiệt đó của quý bạn đồng nghiệp đã giúp Lập-Trường phổ biến sâu rộng một số ý tưởng tại miền Nam.

Tuy nhiên, Lập-Trường thỉnh cầu quý bạn đồng nghiệp :

1) Không nên trích đăng với những tiêu đề riêng biệt, vì như thế có thể đi ra ngoài ý tưởng của Lập-Trường.

2) Trong trường hợp quý bạn đồng nghiệp đăng lại, xin quý bạn đồng nghiệp vui lòng chỉ đăng lại nguyên văn với tất cả những gì đã có để cho bài vở của Lập-Trường được giữ nguyên vị trí ý tưởng như chính trong Lập-Trường.

Trân trọng  
LẬP TRƯỜNG

## ĐÍNH CHÍNH

Bài « Quan niệm của chúng tôi về Chính-Phủ Mạnh » trang 8, đoạn « Điều kiện Tiên Quyết » dòng 5,6 và 7 xin đọc :

« Vậy vấn đề đáng bàn cãi không phải là nên hay không nên thiết lập chính thể mạnh mẽ mà là làm thế nào để chính thể MẠNH không biến đổi thành chính thể độc tài ».

NHẬT BÁO

Ngày Nay

Chủ nhiệm HIỀU CHẶN

Sài-gòn

GIÁ: Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-tín, Quảng-ngãi: 6 đồng  
Các nơi khác thêm cước phí máy bay: 7 đồng